

T
S
L
E
C
R
I
P



BÁO GIÁ

VOL.13



2026 - 2027
COLLECTION



MỤC LỤC | INDEX



MÀN HỒI CẦU	01	MÀN HỒI ZIPSCREEN	29
Combi Shades		Zipscreen	
MÀN HỒI CẦU ROMAN	07	MÀN HỒI CRYSTAL	33
Combi Roman Shades		Crystal	
MÀN HỒI NGANG	12	MÀN HỒI TỔ ONG	35
Horizontal Shades		Honeycomb Shades	
MÀN HỒI ĐỨNG	15	MÀN HỒI SÁO	39
Vertical Shades		Venetian Blinds	
MÀN HỒI ROMAN	17	RÈM VẢI	17
Roman Shades		Curtain & Drapery	
MÀN HỒI CUỐN	21	ĐỘNG CƠ RÈM VẢI	41
Roller Shades		Curtain Motorized System	
MÀN HỒI PANEL	28	HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG	47
Panel Shades		Motorized System	



KIỂM TRA HÀNG TỒN KHO

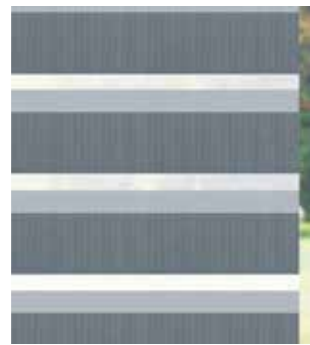
MÀN HÌNH CẦU VỒNG COMBI SHADES

Màn hình cầu vồng là giải pháp đột phá hoàn hảo, kết hợp ưu điểm của rèm cuốn với tính năng linh hoạt của rèm ngang. Màn hình cầu vồng đa năng, dễ vận hành và cho phép điều chỉnh ánh sáng cũng như tầm nhìn ra bên ngoài một cách linh hoạt, mang lại sự riêng tư tối đa.

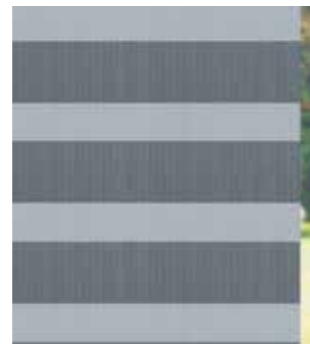
Mô tả hoạt động:



Mở

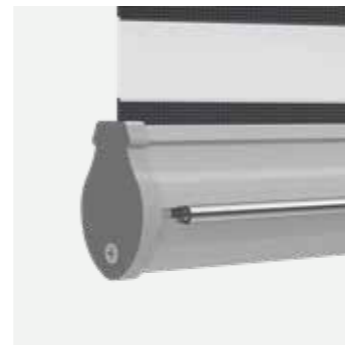


Mở một nửa



Đóng

Thanh đáy giảm chấn:



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÀN HÌNH CẦU VỒNG



HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²
2.5m
3 - 4m

TỰ ĐỘNG

8m²
2.5m
2.5 - 3.5m

VẬT LIỆU

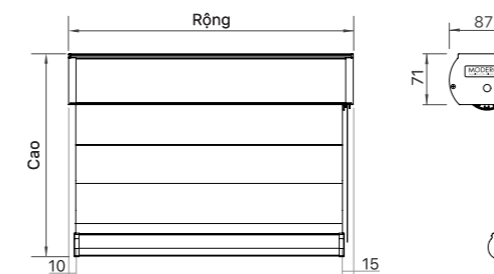
Hộp màn Hình nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Hình nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

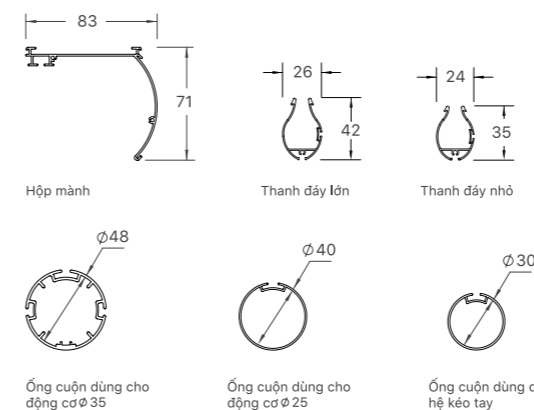
Kem, be, ghi, nâu, xanh



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ SQUARE

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²
2.5m
3 - 4m

TỰ ĐỘNG

8m²
2.5m
2.5 - 3.5m

VẬT LIỆU

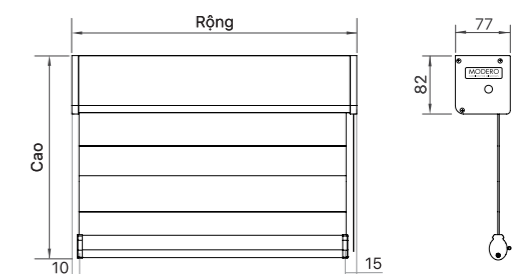
Hộp màn Hình nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Hình nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

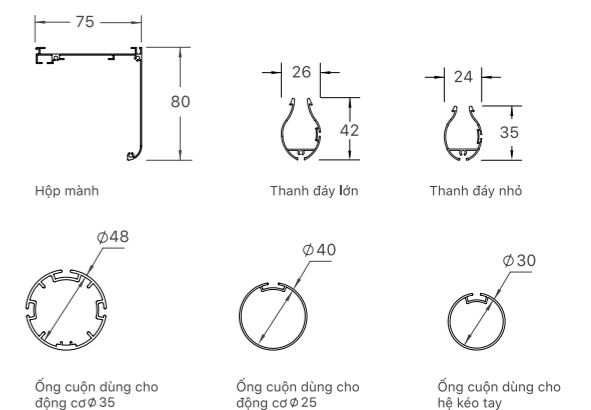
Kem, be, ghi, nâu, xanh.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ PREMIER

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m ²	6m ²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2 - 3m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

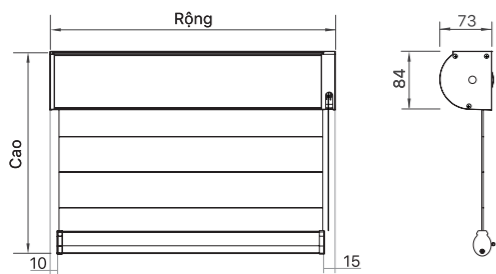
- Hộp màn: Nhôm sơn tĩnh điện
- Thanh đáy: Nhôm sơn tĩnh điện
- Phụ kiện: Theo mẫu nhôm
- Dây kéo: Dây dù

MÀU SẮC

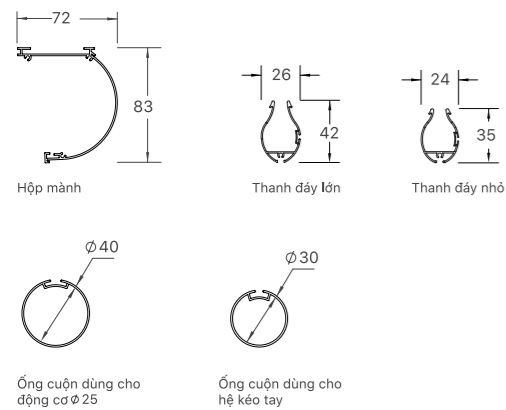
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Ống cuộn dùng cho động cơ Ø 25

Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay



HỆ LUMERA

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m ²	6m ²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2 - 3m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

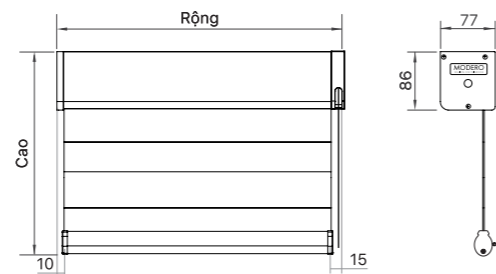
- Hộp màn: Nhôm sơn tĩnh điện
- Thanh đáy: Nhôm sơn tĩnh điện
- Phụ kiện: Theo mẫu nhôm
- Dây kéo: Dây dù

MÀU SẮC

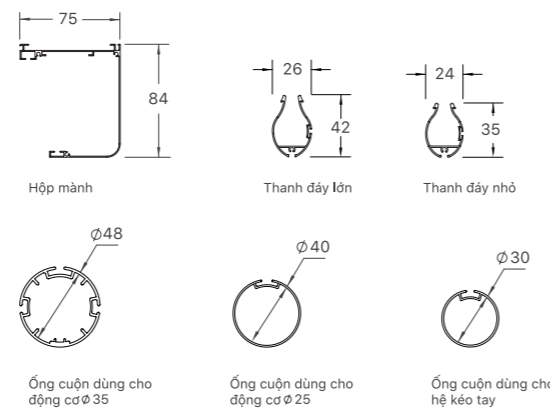
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Ống cuộn dùng cho động cơ Ø 35

Ống cuộn dùng cho động cơ Ø 25

Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay



HỆ SLIM

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY
Diện tích tối đa	4m ²
Rộng tối đa	2m
Cao tối đa	1.5 - 2m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

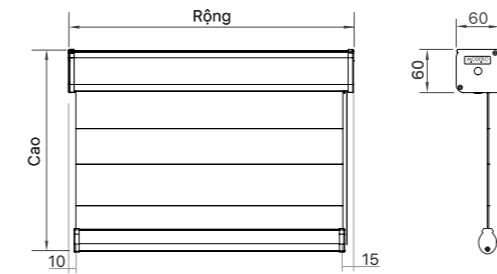
- Hộp màn: Nhôm sơn tĩnh điện
- Thanh đáy: Nhôm sơn tĩnh điện
- Phụ kiện: Theo mẫu nhôm
- Dây kéo: Dây dù

MÀU SẮC

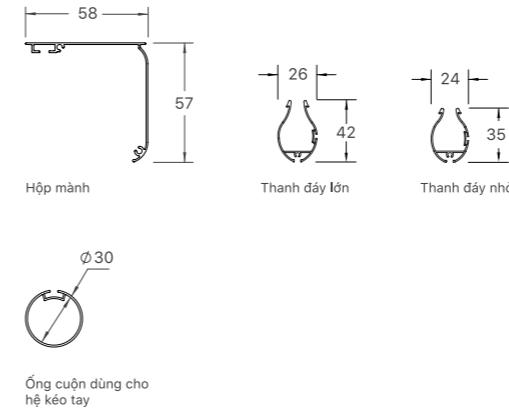
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay



HỆ PANOMA

KÍCH THƯỚC	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	10m ²
Rộng tối đa	2.6m
Cao tối đa	4 - 4.5m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

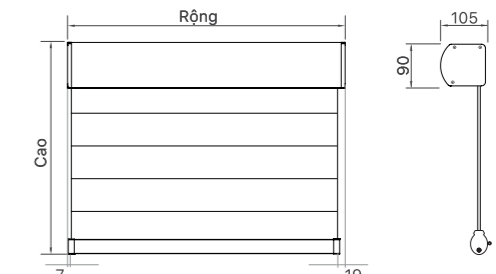
- Hộp màn: Nhôm sơn tĩnh điện
- Thanh đáy: Nhôm sơn tĩnh điện
- Phụ kiện: Theo mẫu nhôm

MÀU SẮC

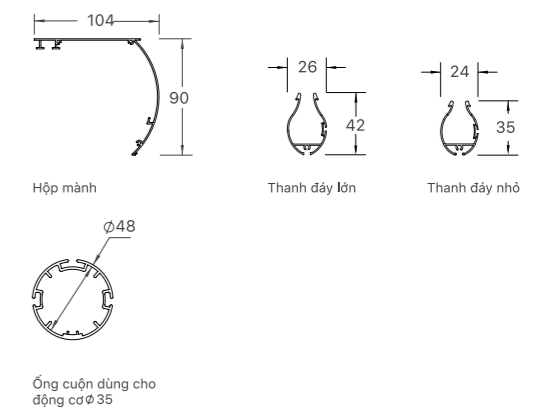
Kem.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Ống cuộn dùng cho động cơ Ø 35

BẢNG GIÁ MÀN CẦU VÒNG

☉ Cân sáng ☼ Chống cháy ☼ Kháng khuẩn ☼ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)				TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Slim	Standard	Square	Premier, Lumera		
07	APOLLO	AP461, AP463	1,580,000	1,610,000	1,640,000	1,700,000	☉	Hàn Quốc
07	EL PASO	EP971, EP975	1,280,000	1,310,000	1,340,000	1,400,000	☉	Hàn Quốc
09	PORSCHE	PO351, PO352, PO353	1,530,000	1,560,000	1,590,000	1,650,000	☉	Hàn Quốc
11	NAPOLI	NP601 - NP604	1,470,000	1,500,000	1,530,000	1,590,000	☉	Hàn Quốc
13	CLAUDIA	CL141, CL143, CL144	1,445,000	1,475,000	1,505,000	1,565,000	☉ ☼	Hàn Quốc
15	VICTORIA	VT471, VT473	1,415,000	1,445,000	1,475,000	1,535,000	☉	Hàn Quốc
15	TIVOLI	TV641, TV642	1,415,000	1,445,000	1,475,000	1,535,000	☉	Hàn Quốc
17	DARK NIGHT 1	DK 1021-1025	1,360,000	1,390,000	1,420,000	1,480,000	☉	Hàn Quốc
19	DARK NIGHT 2	DT 1121-1125	1,350,000	1,380,000	1,410,000	1,470,000	☉	Hàn Quốc
21	TOPEKA	TK291, TK292, TK294	1,310,000	1,340,000	1,370,000	1,430,000	☉	Hàn Quốc
23	BALI	BL341 - BL344	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000	☉	Hàn Quốc
25	SYDNEY	SN331, SN332	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000	☉ ☼	Hàn Quốc
25	CARMEN	CM841, CM842	1,100,000	1,130,000	1,160,000	1,220,000	☉	Hàn Quốc
27	LIME	LM932 - LM934	1,170,000	1,200,000	1,230,000	1,290,000	☉	Hàn Quốc
29	CASA	CS1122, CS1123	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000	☉ ☼	Hàn Quốc
29	MONTANA	MO1111, MO1115, MO1116	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000	☉ ☼	Hàn Quốc
31	MURAN	MN1161 - MN1163	1,115,000	1,145,000	1,175,000	1,235,000	☉	Hàn Quốc
33	PAOLA	PA662 - PA664	1,105,000	1,135,000	1,165,000	1,225,000	☉	Hàn Quốc
35	NICOLE	CE151 - CE154	1,000,000	1,030,000	1,060,000	1,120,000	☉	Hàn Quốc
37	ISABEL	IS361 - IS365	990,000	1,020,000	1,050,000	1,110,000	☉	Hàn Quốc
39	ARENA	AN711, AN713, AN714	970,000	1,000,000	1,030,000	1,090,000	☉	Hàn Quốc
41	MODENA	DA1181 - DA1183, DA1185, DA1186	945,000	975,000	1,005,000	1,065,000	☉	Hàn Quốc
43	KAIRO BLACK OUT	KR561 - KR564	940,000	970,000	1,000,000	1,060,000	☉	Trung Quốc
45	BEAK	BK821 - BK825	930,000	960,000	990,000	1,050,000	☉	Trung Quốc
47	CALIFA	CF1261 - CF1264	895,000	925,000	955,000	1,015,000	☉	Hàn Quốc
49	JUPITER	JP1231 - JP1234	885,000	915,000	945,000	1,005,000	☉	Hàn Quốc
51	LIBRA	LA1251 - LA1254	855,000	885,000	915,000	975,000	☉	Hàn Quốc
53	ISLAND	ID721 - ID724	850,000	880,000	910,000	970,000	☉	Hàn Quốc
55	MARBLE	AB211 - AB214	845,000	875,000	905,000	965,000	☉	Trung Quốc
57	DIAGONAL	DG321 - DG324	850,000	880,000	910,000	970,000	☉	Trung Quốc
59	EVEREST	ES1211 - ES1214	830,000	860,000	890,000	950,000	☉	Trung Quốc
61	CANBERRA	CB1241 - CB1245	820,000	850,000	880,000	940,000	☉	Trung Quốc
63	BELLE	BE301 - BE305	860,000	890,000	920,000	980,000	☉	Trung Quốc
65	BLUE	BU321 - BU323	800,000	830,000	860,000	920,000	☉	Trung Quốc
67	DEFINA	DF811 - DF814	769,000	799,000	829,000	889,000	☉	Trung Quốc
69	VELORA	VO1151 - VO1154	790,000	820,000	850,000	910,000	☉	Hàn Quốc
71	STAR	AR251 - AR253	750,000	780,000	810,000	870,000	☉	Trung Quốc
73	NOVA BLACK OUT	NV261 - NV264	665,000	695,000	725,000	785,000	☉	Trung Quốc
75	PERGUS	PE1541 - PE1544	730,000	760,000	790,000	850,000	☉	Hàn Quốc
77	LOREN	RE261 - RE264	730,000	760,000	790,000	850,000	☉	Hàn Quốc
79	SUPER	PU271 - PU275	669,000	699,000	729,000	789,000	☉	Trung Quốc
81	PHOENIX	PX2120 - PX2123	669,000	699,000	729,000	789,000	☉	Hàn Quốc
83	ELYSIAN	EY2130 - EY2132	720,000	750,000	780,000	840,000	☉	Hàn Quốc
85	MAGIC	AC2211 - AC2215	650,000	680,000	710,000	770,000	☉	Hàn Quốc
87	LIVO	LO611 - LO615	630,000	660,000	690,000	750,000	☉	Trung Quốc
89	DAVIN	AV691 - AV694	569,000	599,000	629,000	689,000	☉	Trung Quốc
91	FARO	FA601 - FA606	550,000	580,000	610,000	670,000	☉	Trung Quốc
93	GALAXY	GX731 - GX734	1,105,000	1,135,000	1,165,000	1,225,000	☉	Hàn Quốc
95	CUTIE	CT301, CT303, CT304	1,090,000	1,120,000	1,150,000	1,210,000	☉	Hàn Quốc
97	SOLAR	SR681 - SR683	1,000,000	1,030,000	1,060,000	1,120,000	☉	Hàn Quốc
99	MEDELIN	MD1101, MD1102, MD1106	990,000	1,020,000	1,050,000	1,110,000	☉	Hàn Quốc
101	PEGASUS	PG631 - PG634	855,000	885,000	915,000	975,000	☉	Hàn Quốc
103	CANDELA	LI531 - LI533	765,000	795,000	825,000	885,000	☉	Hàn Quốc
105	SPIRIT	LC861 - LC863	750,000	780,000	810,000	870,000	☉	Hàn Quốc
107	WOODLOOK	WK291 - WK296	569,000	599,000	629,000	689,000	☉	Trung Quốc
109	CAVIN	CV361 - CV365	530,000	560,000	590,000	650,000	☉	Trung Quốc
111	BASIC	BC181 - BC188	460,000	490,000	520,000	580,000	☉	Trung Quốc

- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN CẦU VÒNG

MÃ ĐỘNG CƠ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XS3DC3EX128	GAPOSA XS3DC3DX228	
Standard	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000	
Panoma				5,670,000	6,210,000	3,378,000	3,835,000	11,543,000	9,818,000	7,943,000			
Square	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000	
Premier	3,223,000	3,718,000	4,235,000								10,362,000	11,011,000	
Lumera	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000	
Siêu êm	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	
Lật chớp	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	
Điểm dừng thứ 3	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	
Dry contact				•		•					•	•	
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	
Tải trọng tối đa	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg	
Ông cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm	
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	430	430	
ĐK cầm tay	•	•	•	•	•	•	•	•			•	•	
ĐK gắn tường	•	•	•	•	•	•	•						
Điện thông minh		•	•	•	•	•	•		•	•	•	•	
HUB Zigbee		1,760,000			1,760,000								
Pin NL mặt trời	1,012,000	1,012,000	1,012,000										
Điều khiển	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)		MC16 - H16 Kênh (Lật chớp)			MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)		GAPOSA 5 Kênh (Lật chớp)					
Đơn giá	880,000			660,000		638,000		1,714,000					
Thương hiệu	MODERO						GAPOSA						
Xuất xứ	Trung Quốc						Italy						

- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
 - Màn tự động các hệ Standard/Square/Premier/Lumera = Giá hệ tự động + Giá hệ màn kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
 - Màn tự động hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ màn Standard kéo tay + Giá điều khiển.
 - MCV16-W* 16 kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
 - Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.





MÀN HỒI CẦU VỒNG ROMAN

COMBI ROMAN SHADES

Đây là sự kết hợp hoàn hảo giữa tính năng linh hoạt của màn cầu vồng và vẻ thanh lịch của màn Roman. Màn vải xếp lớp với thiết kế tinh tế, sang trọng và độc đáo sẽ mang đến cho ngôi nhà bạn một diện mạo riêng biệt đầy phong cách.

Mô tả hoạt động:



Mở



Đóng



Ảnh Roman



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÀN HỒI CẦU VỒNG ROMAN



HỆ PREMIER

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

7m²
2.5m
2.5 - 3.5m

TỰ ĐỘNG

7m²
2.5m
2.5 - 3.5m

VẬT LIỆU

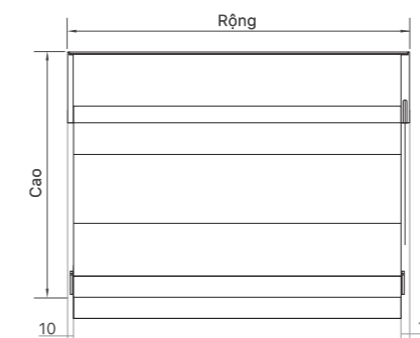
Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

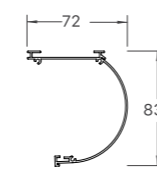
Kem, be, ghi, nâu.



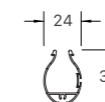
BẢN VẼ KỸ THUẬT



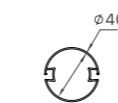
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn



Thanh đáy nhỏ



Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ 25



HỆ LUMERA

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

7m²
2.5m
2.5 - 3.5m

TỰ ĐỘNG

7m²
2.5m
2.5 - 3.5m

VẬT LIỆU

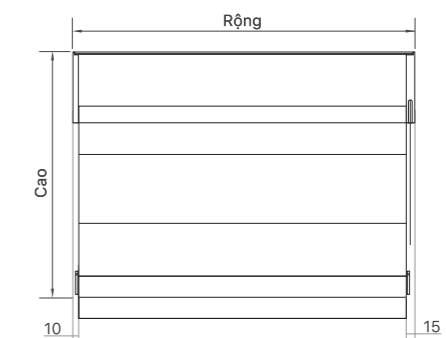
Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

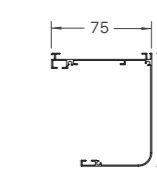
Kem, be, ghi, nâu.



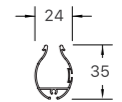
BẢN VẼ KỸ THUẬT



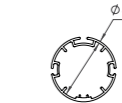
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



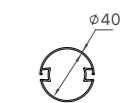
Hộp màn



Thanh đáy nhỏ



Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ 25



Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ 25

BẢNG GIÁ MÀNH CẦU VÒNG ROMAN

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)	TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Premier, Lumera		
115	TOPEKA	TA321, TA322, TA324	1,310,000	⊕	Hàn Quốc
117	MURAN	MY831 - MY833	1,200,000	⊕	Hàn Quốc
119	GALAXY	GY1131 - GY1134	1,100,000		Hàn Quốc
121	SOLAR	SI441 - SI443	995,000		Hàn Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN CẦU VÒNG ROMAN

MÃ ĐỘNG CƠ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XS3DC3EX128	GAPOSA XS3DC3DX228
Square	3,223,000	3,718,000	4,235,000									
Premier	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Lumera	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Siêu êm	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Lật chớp	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Điểm dừng thứ 3	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Dry contact				•							•	•
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng tối đa	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	430	430
ĐK cầm tay	•	•	•	•	•	•	•	•			•	•
ĐK gắn tường	•	•	•	•	•	•	•				•	•
Điện thông minh		•	•	•	•	•	•		•	•	•	•
HUB Zigbee		1,760,000			1,760,000							
Pin NL mặt trời	1,012,000	1,012,000	1,012,000									
Điều khiển	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)		MC16 - H16 Kênh (Lật chớp)		MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)						GAPOSA 5 Kênh (Lật chớp)	
Đơn giá	880,000		660,000		638,000						1,714,000	
Thương hiệu			MODERO								GAPOSA	
Xuất xứ			Trung Quốc								Italy	

- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
 - Màn tự động các hệ Standard/Square/Premier/Lumera = Giá hệ tự động + Giá hệ màn kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
 - Màn tự động hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ màn Standard kéo tay + Giá điều khiển.
 - MCV16-W* 16 kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
 - Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.



MÀN HORIZONTAL SHADES

Mành ngang là sự kết hợp hoàn hảo giữa tính năng linh hoạt của rèm chắn sáng và vẻ thanh lịch của lớp vải lọc sáng. Sản phẩm nổi bật với các nan vải mềm mại, điều chỉnh ánh sáng tinh tế, được bao bọc bởi hai lớp voan dọc, tạo nên hiệu ứng thị giác độc đáo và đầy sang trọng.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

HORIZONTAL SHADES



HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m ²	8m ²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3.5 - 4m	2.5 - 3.5m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

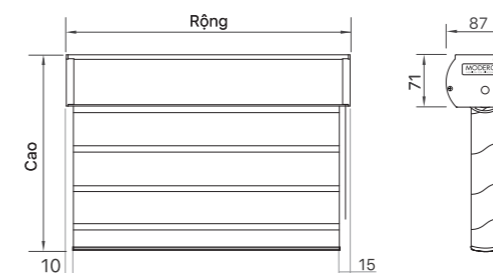
Hộp màng Nhôm sơn tĩnh điện
 Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
 Phụ kiện Theo mẫu nhôm
 Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

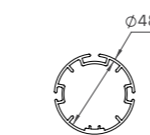
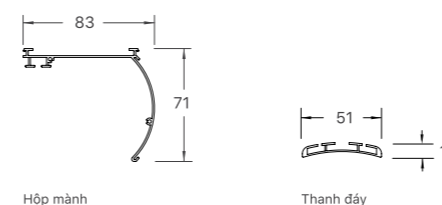
Kem, be, ghi, nâu.



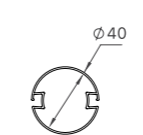
BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Ống cuộn dùng cho động cơ 35



Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ 25



HỆ SQUARE

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m ²	8m ²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3.5m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

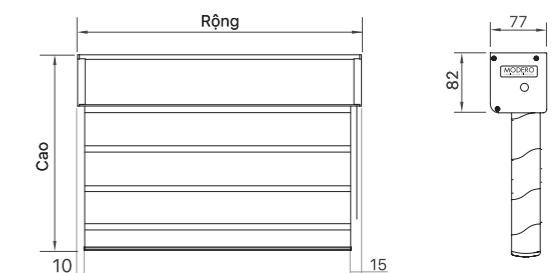
Hộp màng Nhôm sơn tĩnh điện
 Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
 Phụ kiện Theo mẫu nhôm
 Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

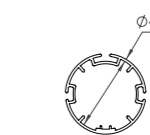
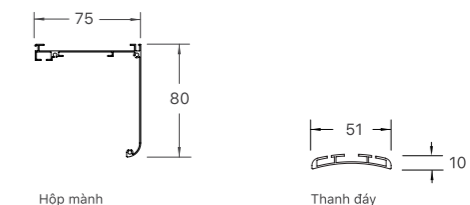
Kem, be, ghi, nâu.



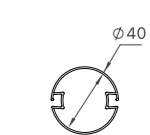
BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



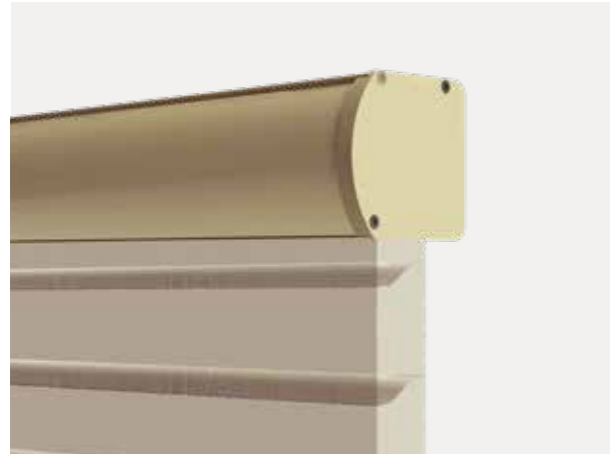
Ống cuộn dùng cho động cơ 35



Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ 25

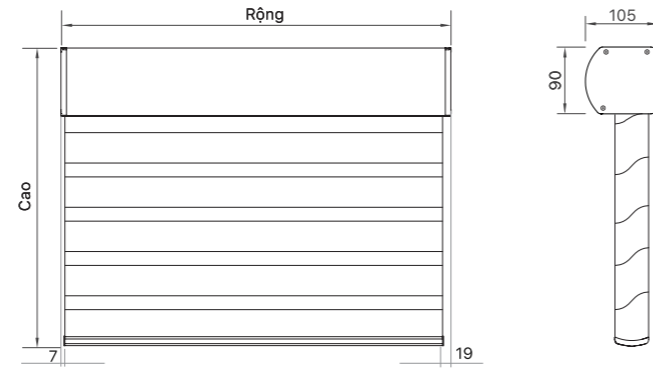
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

HORIZONTAL SHADES

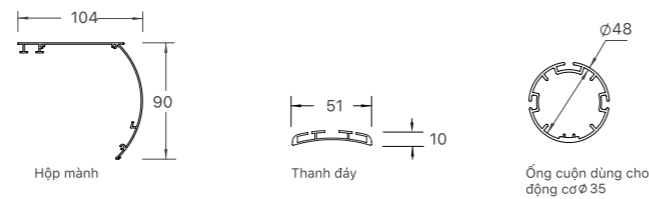


HỆ PANOMA

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

10m²
2.6m
4 - 4.5m

VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm

MÀU SẮC

Kem.



BẢNG GIÁ MÀN NGANG

☉ Cân sáng ☼ Chống cháy ☼ Kháng khuẩn ☼ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)		TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Standard	Square		
05	TRIPLE DIMOUNT	TB171 - TB173	1,715,000	1,745,000	☉	Hàn Quốc
07	ACURA	SX791 - SX793	1,450,000	1,480,000	☉	Trung Quốc
09	AVERA	SB131 - SB133	1,390,000	1,420,000	☉	Trung Quốc
11	INNOVISION	TI181 - TI183	1,530,000	1,560,000		Hàn Quốc
13	MYRELLA	SA191 - SA193	1,615,000	1,645,000		Trung Quốc
15	OPERA	SP221 - SP223	1,335,000	1,365,000		Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN NGANG

MÃ ĐỘNG CƠ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSD3DX228
Standard	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Square	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Panoma				5,677,000	6,210,000	3,378,000	3,835,000	11,543,000	9,818,000	7,943,000		
Siêu êm	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Lật chớp	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Điểm dừng thứ 3	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Dry contact				•		•					•	•
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	430	430
ĐK cầm tay	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
ĐK gắn tường	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Điện thông minh		•	•	•	•	•	•		•	•	•	•
HUB Zigbee		1,760,000			1,760,000							
Pin NL mặt trời	1,012,000	1,012,000	1,012,000									
Điều khiển	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)		MC16 - H16 Kênh (Lật chớp)	MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)			GAPOSA 5 Kênh (Lật chớp)					
Đơn giá	880,000		660,000			638,000			1,714,000			
Thương hiệu	MODERO						GAPOSA					
Xuất xứ	Trung Quốc						Italy					

GHI CHÚ:

- Đơn giá đã bao gồm VAT.
- Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- Màn tự động các hệ Standard/Square = Giá hệ tự động + Giá hệ màn kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
- Màn tự động hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ màn Standard kéo tay + Giá điều khiển.
- MCV16-W* 16 kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.
- Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
- Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.



MÀN HƯỚNG

VERTICAL SHADES

Với cửa sổ rộng và cửa trượt thường là một thách thức, thì Màn hướng Modero là một giải pháp lý tưởng. Sự kết hợp tinh tế giữa chất liệu vải cao cấp, bền đẹp với vẻ thanh lịch cổ điển của rèm vải truyền thống và cơ chế vận hành linh hoạt của rèm dọc tạo nên một tổng thể hài hòa và đẳng cấp. Khi các nan vải được khép kín, rèm đảm bảo sự riêng tư tuyệt đối; khi mở ra, rèm cho phép tầm nhìn hướng ra bên ngoài trong khi vẫn khuếch tán nhẹ nhàng ánh sáng tự nhiên, mang lại không gian sống vừa sang trọng vừa thư thái.

Mô tả hoạt động:



Khép chớp cản sáng



Mở chớp lấy sáng



Đóng



Mở



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

VERTICAL SHEERS SHADES



HỆ STANDARD

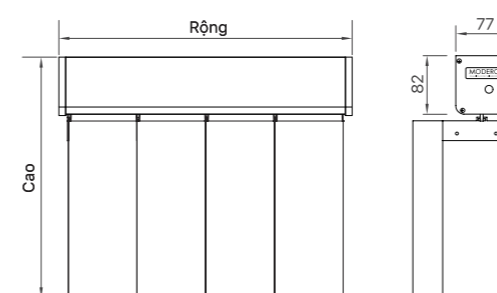
KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	VẬT LIỆU
Rộng tối đa	5m	Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Cao tối đa		Phụ kiện Theo mẫu nhôm
- Klimt	2.8m	Dây kéo Dây dù và Inox
- Elise	3.5m	

MÀU SẮC

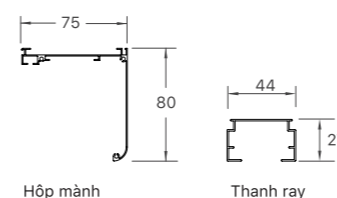
Kem, ghi.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ GLIDE

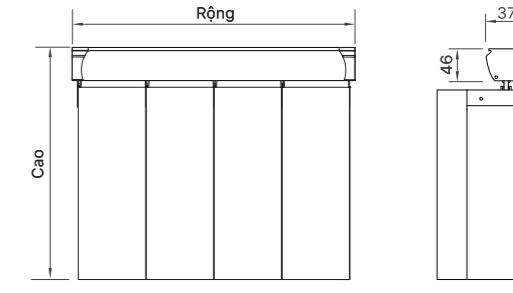
KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	VẬT LIỆU
Rộng tối đa	5m	Hộp màn Anode
Cao tối đa		Phụ kiện Theo mẫu nhôm
- Klimt	2.8m	Tay kéo Nhôm sơn tĩnh điện
- Elise	3.5m	

MÀU SẮC

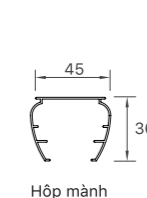
Màu ghi Anode.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN HƯỚNG

☉ Cản sáng ☘ Chống cháy ☙ Kháng khuẩn ☚ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)	TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Standard - Glide		
19	KLIMIT BLACKOUT	KAN251 - KAN254	2,815,000	☉	Hàn Quốc
19	KLIMIT	KAN251 - KAN254	2,720,000		Hàn Quốc
21	ELISE LINE	LN1191 - LN1195	1,240,000		Trung Quốc
23	ELISE ELEGENCE	EG1201 - EG1205	1,240,000		Trung Quốc
25	ELISE MERCURY	MU1301 - MU1304	1,550,000		Trung Quốc

GHI CHÚ:

- Đơn giá đã bao gồm VAT.
- Bộ màn có diện tích dưới 2m² tính tròn 2m², chiều cao dưới 2.3m tính tròn 2.3m.
- Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.

MÀN HÌNH ROMAN

ROMAN SHADES

Mành Roman là sự kết hợp hài hòa giữa thiết kế cổ điển kiểu La Mã và phong cách hiện đại. Chất liệu vải không tráng phủ, thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng mang đến cho ngôi nhà bạn vẻ đẹp vượt thời gian cùng một lối sống tiện nghi và thoải mái hơn.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ROMAN SHADES



HỆ CHARLET STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m ²	6m ²
Rộng tối đa	2.5m	2m
Cao tối đa (tùy thuộc vào độ dày vải)	3 - 4m	2.5 - 3m

VẬT LIỆU

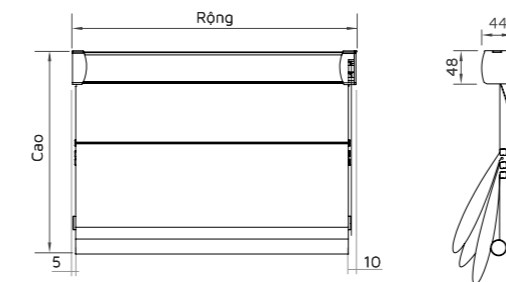
Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

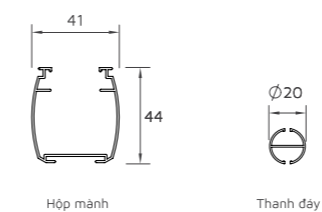
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ CHARLET TOP-DOWN

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	6m ²	6m ²
Rộng tối đa	2.3m	2m
Cao tối đa (tùy thuộc vào độ dày vải)	3 - 3.5m	2.5 - 3m

VẬT LIỆU

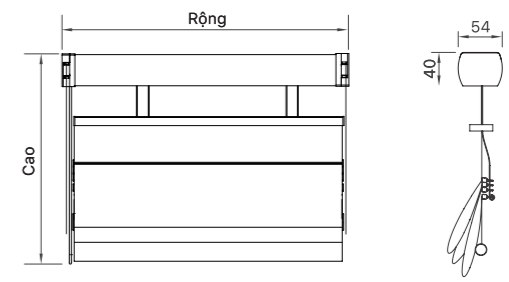
Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

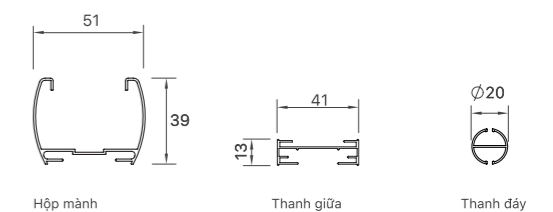
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ AVALON

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

10m²
2.3m
4 - 5m

TỰ ĐỘNG

12m²
2.6m
3.5 - 5m

VẬT LIỆU

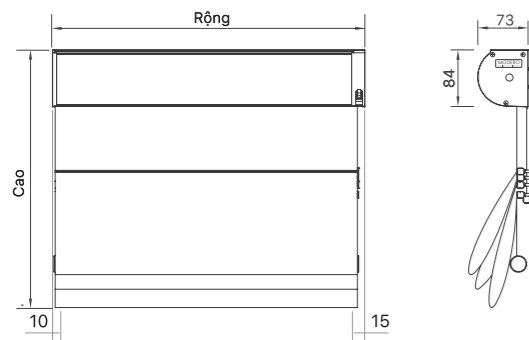
Hộp màng Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo màu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

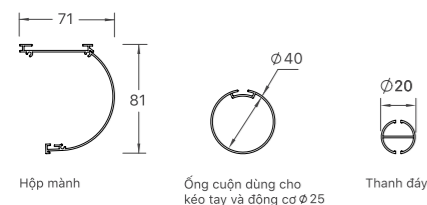
Kem, be, ghi, nâu



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ LUMERA

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

7m²
2.5m
2.5 - 3.5m

TỰ ĐỘNG

6m²
2.5m
2 - 3m

VẬT LIỆU

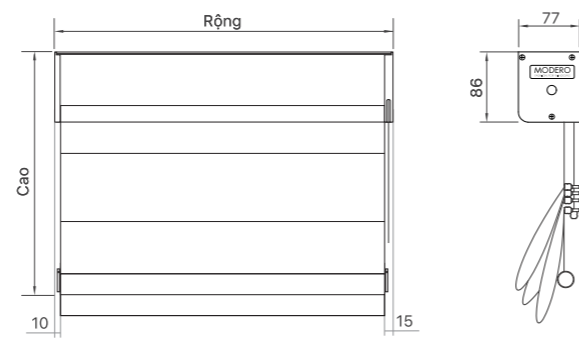
Hộp màng Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo màu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

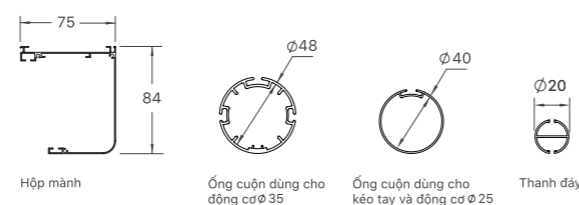
Kem, be, ghi, nâu



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ TỰ ĐỘNG RA35

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

15m²
3.5m
5m

VẬT LIỆU

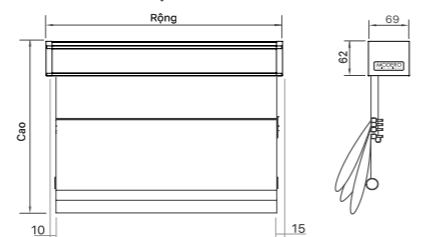
Hộp màng Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

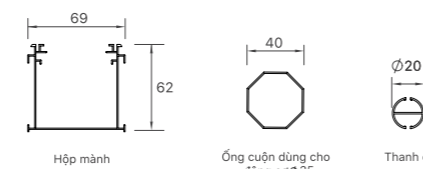
Kem, be, ghi, nâu



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀNH ROMAN

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)			TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Standard	Avalon/Lumera	Top-Down		
37	PORSCHE	PS431 - PS434	1,540,000	1,575,000	1,755,000	☉	Hàn Quốc
39	MURAN	RM381 - RM383	1,435,000	1,470,000	1,650,000	☉	Hàn Quốc
41	SOLACE	RS561 - RS563	1,595,000	1,630,000	1,810,000	☉	Hàn Quốc
55	SUNSCREEN CA	CA541, CA544, CA545	1,550,000	1,585,000	1,765,000	☉ ☽ ☿	Hàn Quốc
67	SLOTIS MASTER 99	SL1341 - SL1344	2,320,000	2,355,000	2,535,000	☉ ☽ ☿	Pháp
69	FLORAL	FO891 - FO896	1,185,000	1,220,000	1,400,000		Hàn Quốc
71	MEDELLIN	ME1361 - ME1366	1,090,000	1,125,000	1,305,000	☉	Hàn Quốc
73	EUROSCREEN	UN1371 - UN1375	1,090,000	1,125,000	1,305,000		Hàn Quốc
75	MARINA	MC1381 - MC1384	1,090,000	1,125,000	1,305,000		Hàn Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH ROMAN

MÃ ĐỘNG CƠ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	MD24 Q0830-R	MD24 Q0830-W	MD24 Q0830-Z	MD30 Q20 630-R	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSD3DX228	
Standard								3,080,000	3,410,000	3,850,000						
Top down											4,180,000					
Avalon	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000					11,443,000	9,718,000	7,843,000	11,011,000	
Lumera	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000					11,443,000	9,718,000	7,843,000	11,011,000	
RA35							3,835,000									
Siêu êm	
Lật chóp	
Điểm dừng thứ 3	
Dry contact	
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	12V/2A	12V/2A	12V/2A	12V/2A	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	3.8kg	3.8kg	3.8kg	3.8kg	20Kg	20Kg	20Kg	7Kg	
Ống cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm					48mm	48mm	48mm	38mm	
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	500	500	500	500	700	700	620	430	
ĐK cầm tay	
ĐK gắn tường	
Điện thông minh	
HUB Zigbee		1,760,000			1,760,000					1,760,000						
Pin NL mặt trời	1,012,000	1,012,000	1,012,000													
Điều khiển	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay) MC16 - H16 Kênh (Lật chóp) MCV16 - W*16 Kênh (Lật chóp) MC16-TDBU 16 kênh (hệ Top down)										GAPOSA 5 Kênh (Lật chóp)					
Đơn giá	880,000			660,000			638,000			715,000			1,714,000			
Thương hiệu	MODERO										GAPOSA					
Xuất xứ	Trung Quốc										Italy					

GHI CHÚ:

- Đơn giá đã bao gồm VAT.
- Bộ幔 có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- MCV16-W* 16 kênh (Lật chóp): Điều khiển gắn tường.
- Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
- Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.



MÀN CUỐN ROLLER SHADES

Một phong cách đơn giản, hiện đại và sang trọng là những gì màn cuốn Modero sẽ đem đến cho không gian nội thất của bạn. Với sự đa dạng về chất liệu và màu sắc, việc lựa chọn trở nên dễ dàng để hài hoà với ngôi nhà của gia chủ.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ROLLER SHADES



HỆ LUMI STANDARD



HỆ LUMI SQUARE

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²
2.5m
4 - 5m

TỰ ĐỘNG

8m²
2.5m
3 - 4m

VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

Ray dẫn hướng, Cáp dẫn hướng
Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem, ghi, nâu.



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²
2.5m
4 - 5m

TỰ ĐỘNG

8m²
2.5m
3 - 4m

VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

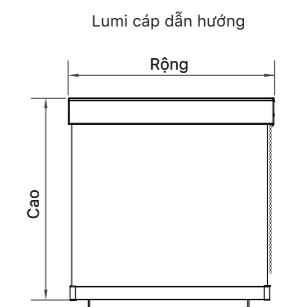
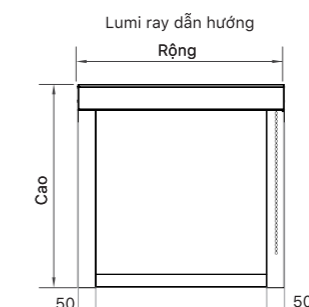
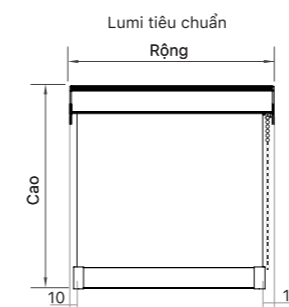
Ray dẫn hướng, Cáp dẫn hướng
Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

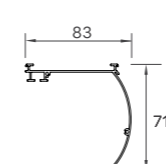
Kem, be, ghi, nâu.



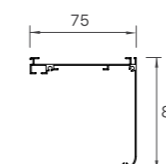
BẢN VẼ KỸ THUẬT



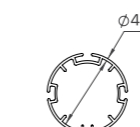
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



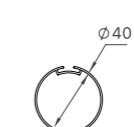
Hộp màn hệ Standard



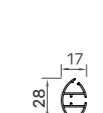
Hộp màn hệ Square



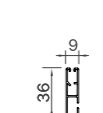
Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay và tự động Ø25



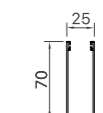
Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay và tự động Ø25



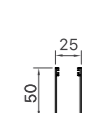
Thanh đáy Oval



Thanh chữ nhật



Thanh ray lớn hai bên hệ Lumi thanh ray dẫn hướng



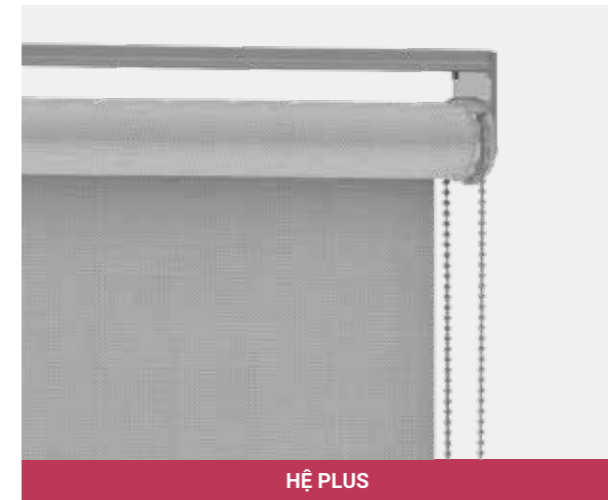
Thanh ray nhỏ hai bên hệ Lumi thanh ray dẫn hướng



HỆ SLIM



HỆ PRIME



HỆ PLUS



HỆ MASTERI

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa	4m ²
Rộng tối đa	2m
Cao tối đa	1.5 - 2m
(tùy thuộc vào độ dày vải)	

KÉO TAY

VẬT LIỆU

Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

TÙY CHỌN THÊM

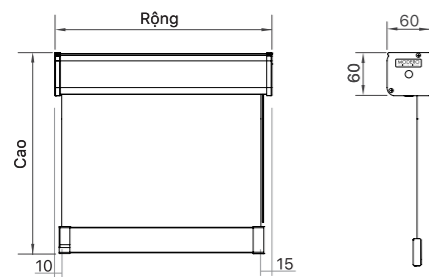
Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

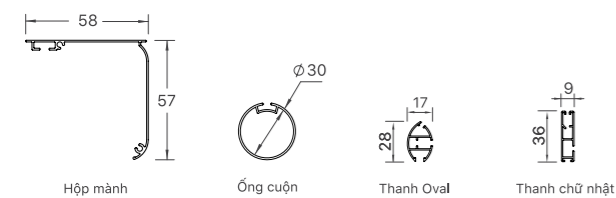
Kem, be, ghi, nâu.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa	8m ²	TỰ ĐỘNG	8m ²
Rộng tối đa	2.5m		2 - 2.5m
Cao tối đa	4 - 5m		3 - 4m
(tùy thuộc vào độ dày vải)			

KÉO TAY

VẬT LIỆU

Thanh ray	Nhôm sơn tĩnh điện		Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện		Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm		Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa, Inox		Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

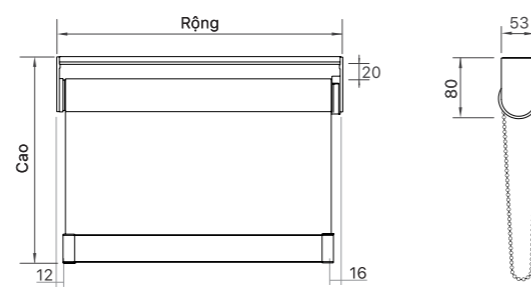
Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, đen.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa	8m ²
Rộng tối đa	2.5m
Cao tối đa	4 - 5m
(tùy thuộc vào độ dày vải)	

KÉO TAY

VẬT LIỆU

Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

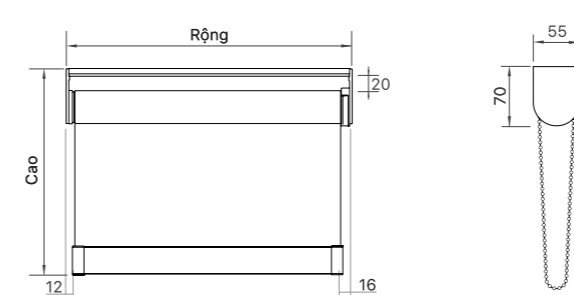
Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

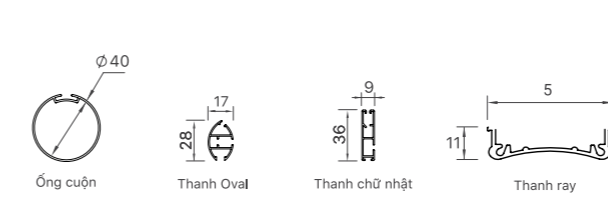
Kem, be, ghi, đen.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa	20m ²
Rộng tối đa	3.5m
Cao tối đa	6 - 7m
(tùy thuộc vào độ dày vải)	

KÉO TAY

VẬT LIỆU

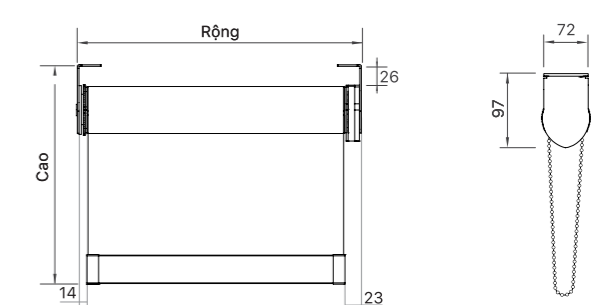
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa

MÀU SẮC

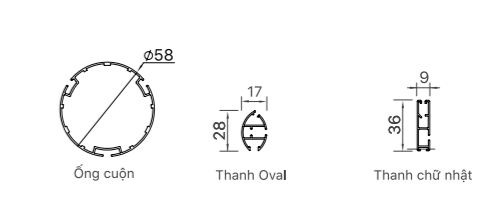
Trắng.



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ROLLER SHADES



HỆ PANOMA



HỆ VANETO



HỆ CAPELLA

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

15m²
2.8m
5 - 6m

VẬT LIỆU

Hộp màng
Thanh đáy
Nhôm sơn tĩnh điện
Nhôm sơn tĩnh điện

TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem.



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

TỰ ĐỘNG

15m²
2.8m
5 - 6m

VẬT LIỆU

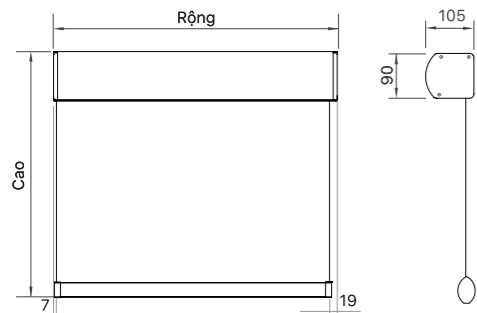
Bát treo
Thanh đáy
Thép sơn tĩnh điện
Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

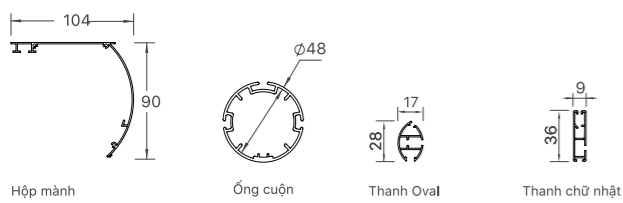
Trắng.



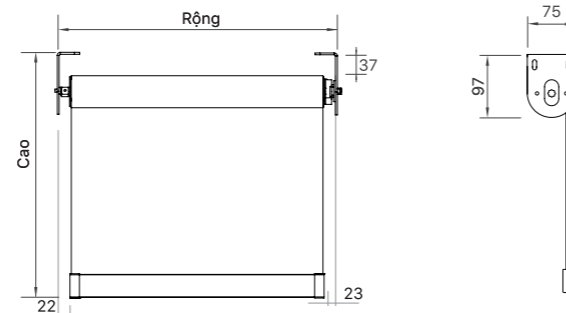
BẢN VẼ KỸ THUẬT



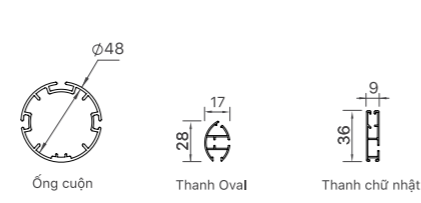
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



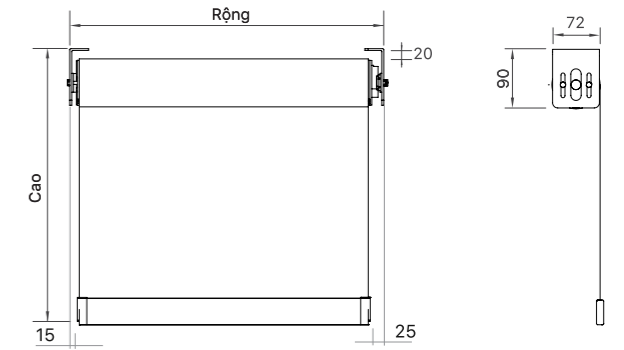
BẢN VẼ KỸ THUẬT



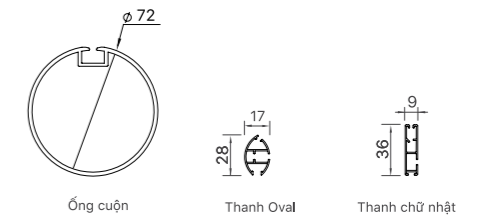
MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀN CUỐN

☉ Cân sáng ☼ Chống cháy ☼ Kháng khuẩn ☼ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)						TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Plus	Prime	Slim	Lumi	Square	Masteri		
37	PORSCHE	PS431 - PS434	860,000	900,000	920,000	940,000	965,000	1,045,000	☉	Hàn Quốc
39	MURAN	RM381 - RM383	790,000	830,000	850,000	870,000	895,000	975,000	☉	Hàn Quốc
41	SOLACE	RS561 - RS563	895,000	935,000	955,000	975,000	1,000,000	1,080,000	☉	Hàn Quốc
43	NOUVELLE	NO1351 - NO1356	720,000	760,000	780,000	800,000	825,000	905,000	☉ ☼	Hàn Quốc
45	EXCEL	FR281 - FR284	670,000	710,000	730,000	750,000	775,000	855,000	☉ ☼ ☽	Hàn Quốc
47	SHANTUNG	SH701 - SH705	620,000	660,000	680,000	700,000	725,000	805,000	☉	Trung Quốc
49	IGUAZU	GZ801 - GZ803	610,000	650,000	670,000	690,000	715,000	795,000	☉	Trung Quốc
53	PANNAMA	PA101 - PA106	405,000	445,000	465,000	485,000	510,000	590,000	☉	Trung Quốc
55	SUNSCREEN CA	CA541, CA544, CA545	900,000	940,000	960,000	980,000	1,005,000	1,085,000	☼ ☽	Hàn Quốc
57	SUNSCREEN 1N	SC2711 - SC2713	850,000	890,000	910,000	930,000	955,000	1,035,000	☼ ☽	Hàn Quốc
59	SUNSCREEN 3N	SC2731 - SC2734	800,000	840,000	860,000	880,000	905,000	985,000	☼ ☽	Hàn Quốc
61	BRAVO	BV401 - BV406	675,000	715,000	735,000	755,000	780,000	860,000	☼	Trung Quốc
63	ALASKA	AL501 - AL504	580,000	620,000	640,000	660,000	685,000	765,000	☼	Trung Quốc
65	AMAZON	AZ601 - AZ606	550,000	590,000	610,000	630,000	655,000	735,000	☼	Trung Quốc
65b	ANKER	AK2751 - AK2756	465,000	505,000	525,000	545,000	570,000	650,000	☼	Trung Quốc
67	SLOTIS MASTER 99	SL1341 - SL1344	2,005,000	2,045,000	2,065,000	2,085,000	2,110,000	2,190,000	☉ ☼ ☽	Pháp
69	FLORAL	FO891 - FO896	770,000	810,000	830,000	850,000	875,000	955,000		Hàn Quốc
71	MEDELLIN	ME1361 - ME1366	670,000	710,000	730,000	750,000	775,000	855,000	☉	Hàn Quốc
73	EUROSCREEN	UN1371 - UN1375	670,000	710,000	730,000	750,000	775,000	855,000		Hàn Quốc
75	MARINA	MC1381 - MC1384	670,000	710,000	730,000	750,000	775,000	855,000		Hàn Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN CUỐN

MÃ ĐỘNG CƠ	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	MA45 Q30015-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSD3DX228
Panoma				5,670,000	6,210,000	3,378,000	3,835,000		11,543,000	9,818,000	7,943,000		
Venato				5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000						
Capella								4,950,000					
Lumi square	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000		11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Prime	3,223,000	3,718,000	4,235,000									10,462,000	11,011,000
Siêu êm	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Lật chớp	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Điểm dừng thứ 3	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Dry contact				•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Nguồn điện	5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	230VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng max	4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	65kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg
Ông cuộn	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	72mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Rộng tối thiểu	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	700	430	430
ĐK cầm tay	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
ĐK gắn tường	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Điện thông minh		•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
HUB Zigbee		1,760,000			1,760,000								
Pin NL mặt trời	1,012,000	1,012,000	1,012,000										
Điều khiển	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)			MC16 - H16 Kênh (Lật chớp)			MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)			GAPOSA 5 Kênh (Lật chớp)			
Đơn giá	880,000			660,000			638,000			1,714,000			
Thương hiệu				MODERO			GAPOSA						
Xuất xứ				Trung Quốc			Italy						

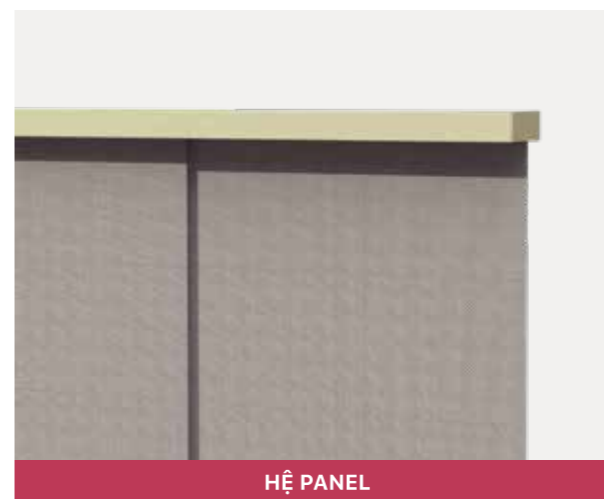
- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Đối với hệ Lumi, Slim, Prime, Plus: Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
 - Đối với hệ Masteri: Bộ màn có diện tích dưới 5m² tính tròn 5m², chiều cao dưới 2.5m tính tròn 2.5m.
 - Đối với hệ Lumi: - Cáp dẫn hướng: +150,000 VNĐ/m chiều cao màn.
- Ray hướng dẫn: +520,000 VNĐ/m chiều cao màn.
- Dây inox (có thể dùng cho các hệ Lumi, Prime): +50,000/m² màn.
 - Màn tự động các hệ Lumi/Prime = Giá hệ tự động + Giá hệ màn kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
 - Màn tự động hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ màn Lumi kéo tay + Giá điều khiển.
 - Màn tự động hệ Venato = Giá hệ tự động Venato + Giá hệ màn Prime kéo tay + Giá điều khiển.
 - Màn tự động hệ Capella = Giá hệ tự động Capella + Giá hệ màn Prime kéo tay + Giá điều khiển.
 - MCV16-W* 16 kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
 - Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.

MÀN PANEL PANEL SHADES

Màn Panel thương hiệu Modero là giải pháp trang trí nội thất hiện đại, tinh tế, phù hợp cho không gian sống và làm việc sang trọng. Với thiết kế dạng tấm vải lớn trượt ngang, màn panel Modero mang đến sự linh hoạt trong điều chỉnh ánh sáng và đảm bảo sự riêng tư.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ROLLER SHADES



KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa
Rộng tối đa
Cao tối đa
(tùy thuộc vào độ dày vải)

KÉO TAY

8m²
2.5m
4 - 5m

VẬT LIỆU

Hộp màn
Thanh đáy
Phụ kiện

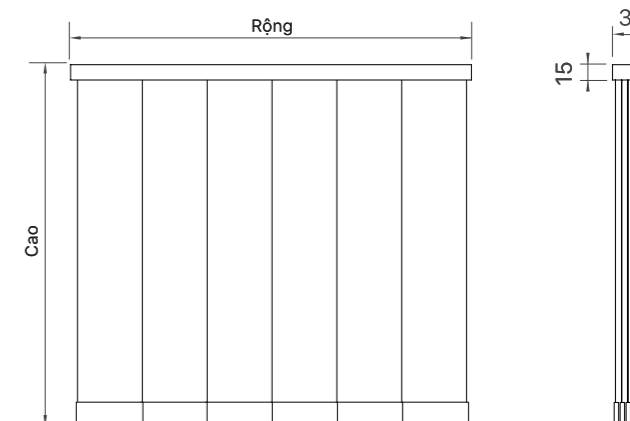
Nhôm sơn tĩnh điện
Nhôm sơn tĩnh điện
Theo mẫu nhôm

MÀU SẮC

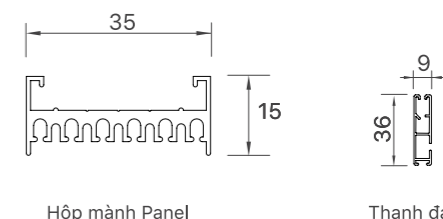
Kem



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn Panel

Thanh đáy

BẢNG GIÁ MÀN PANEL

☉ Cân sáng ☼ Chống cháy ☼ Kháng khuẩn ☼ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)	TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
55	SUNSCREEN CA	CA541, CA544, CA545	1,665,000	☼ ☽	Hàn Quốc
57	SUNSCREEN 1N	SC2711 - SC2713	1,610,000	☼ ☽	Hàn Quốc
59	SUNSCREEN 3N	SC2731 - SC2734	1,560,000	☼ ☽	Hàn Quốc
61	BARAVO	BV401 - BV406	1,470,000	☼	Trung Quốc
63	ALASKA	AL501 - AL504	1,435,000	☼	Trung Quốc
65	AMAZON	AZ601 - AZ606	1,390,000	☼	Trung Quốc
65b	ANKER	AK2751 - AK2756	1,295,000	☼	Trung Quốc
67	SLOTIS MASTER 99	SL1341 - SL1344	2,520,000	☉ ☼ ☽	Pháp

GHI CHÚ:

- Đơn giá đã bao gồm VAT.
- Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.



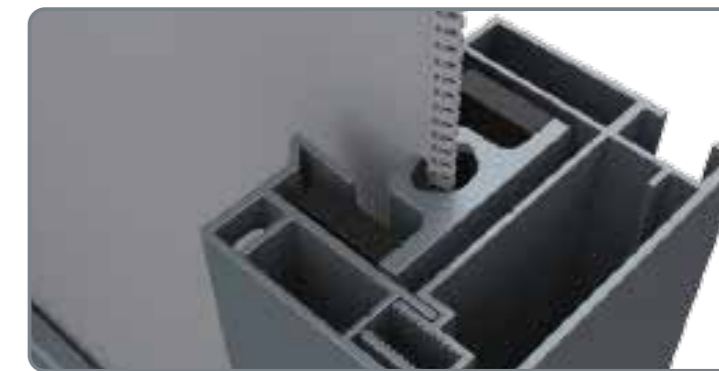
MÀN H ZIPSCREEN

ZIPSCREEN SHADES

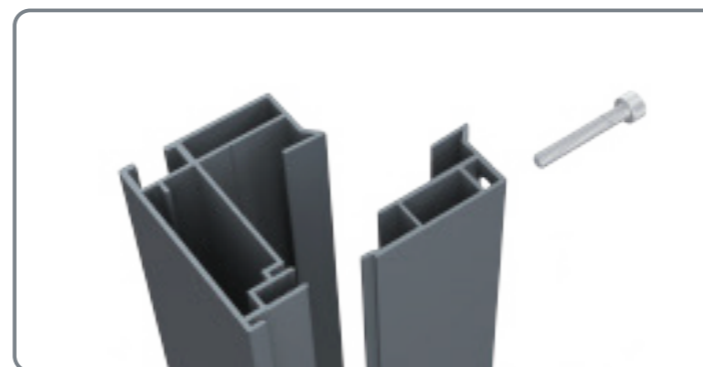
Hệ thống ZipScreen là màn ngoài trời sử dụng động cơ được thiết kế để đem lại một không gian tiện nghi và thoải mái đối với mọi điều kiện thời tiết. Đặc điểm chính của hệ thống là khóa Zip được hàn trực tiếp vào mép vải và luôn được giữ chắc bên trong hệ ray đặc biệt. Nhờ vậy, ngoài công dụng che mưa, nắng, gió, chặn côn trùng, màn ZipScreen còn mang đến sự riêng tư và bảo vệ con người, đồ nội thất khỏi tác hại của tia UV.



Dễ dàng tháo lắp, tiện dụng cho việc thay thế động cơ.



Hệ thống zipscreen đặc biệt chịu được sức gió cấp 9 (90km/h).



Hệ thống ray hai bên dễ dàng lắp đặt và bảo trì.



Lớp đệm polymer giảm ma sát và tạo sự mượt mà trong quá trình hoạt động.



Lớp đệm cao su phía dưới thanh đáy giảm tối đa tiếng ồn.



Tấm đệm EVA tạo sự đàn hồi cho vải luôn phẳng khi hoạt động.





LUX105Z

KÍCH THƯỚC TỰ ĐỘNG

Diện tích tối đa	14m ²
Rộng tối đa	4m
Cao tối đa	4m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

MÀU SẮC

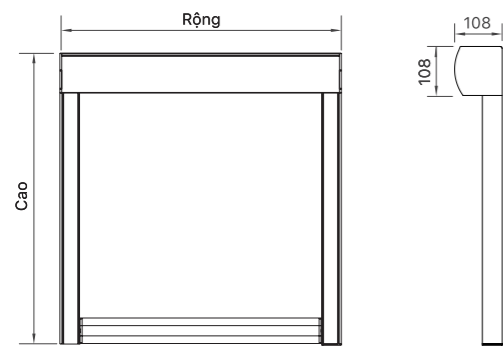


VẬT LIỆU

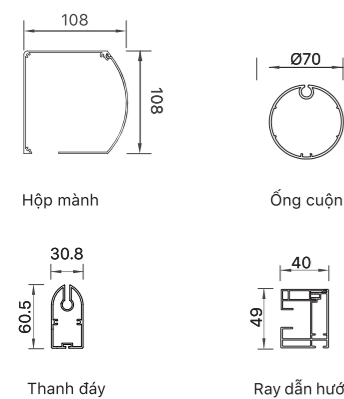
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh ray	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Ống cuộn	Nhôm sơn tĩnh điện Ø70

Phụ kiện nhựa, cao su, zip
Nhập khẩu

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



LUX130Z

KÍCH THƯỚC TỰ ĐỘNG

Diện tích tối đa	22m ²
Rộng tối đa	6m
Cao tối đa	6m

(tùy thuộc vào độ dày vải)

MÀU SẮC

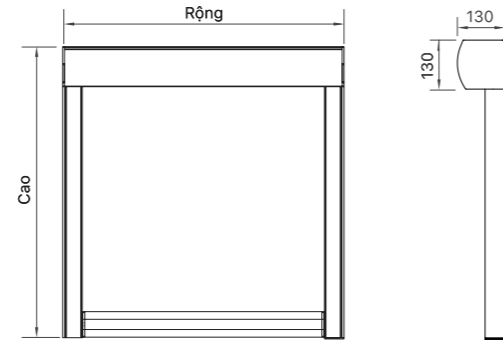


VẬT LIỆU

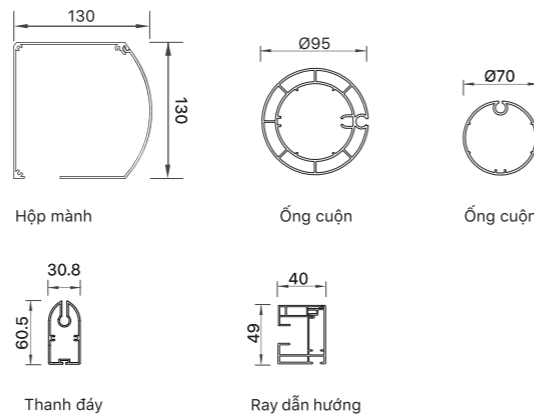
Hộp màn	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh ray	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Ống cuộn	Nhôm sơn tĩnh điện Ø95 và Ø70

Phụ kiện nhựa, cao su, zip
Nhập khẩu

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ HỆ THỐNG ZIPSCREEN 105Z

STT	DIỆN TÍCH BỘ MÀN (S)	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ (VND)
1	S ≤ 3.0m ²	Bộ	12,764,000
2	3.0m ² < S ≤ 3.5 m ²	Bộ	13,936,000
3	3.5m ² < S ≤ 4.0m ²	Bộ	14,912,000
4	4.0m ² < S ≤ 4.5m ²	Bộ	15,990,000
5	4.5m ² < S ≤ 5.0m ²	Bộ	17,072,000
6	5.0m ² < S ≤ 5.5m ²	Bộ	18,152,000
7	5.5m ² < S ≤ 6.0m ²	Bộ	19,232,400
8	6.0m ² < S ≤ 6.5m ²	Bộ	20,312,000
9	6.5m ² < S ≤ 7.0m ²	Bộ	21,392,000
10	7.0m ² < S ≤ 7.5m ²	Bộ	22,460,000
11	7.5m ² < S ≤ 8.0m ²	Bộ	23,540,000
12	8.0m ² < S ≤ 8.5m ²	Bộ	24,482,000

BẢNG GIÁ HỆ THỐNG ZIPSCREEN 130Z

STT	DIỆN TÍCH BỘ MÀN (S)	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ (VND)
1	S ≤ 3.0m ²	Bộ	14,430,000
2	3.0m ² < S ≤ 3.5m ²	Bộ	15,808,000
3	3.5m ² < S ≤ 4.0m ²	Bộ	17,198,000
4	4.0m ² < S ≤ 4.5m ²	Bộ	18,577,000
5	4.5m ² < S ≤ 5.0m ²	Bộ	19,956,000
6	5.0m ² < S ≤ 5.5m ²	Bộ	21,346,000
7	5.5m ² < S ≤ 6.0m ²	Bộ	22,725,000
8	6.0m ² < S ≤ 6.5m ²	Bộ	24,103,000
9	6.5m ² < S ≤ 7.0m ²	Bộ	25,493,000
10	7.0m ² < S ≤ 7.5m ²	Bộ	26,872,000
11	7.5m ² < S ≤ 8.0m ²	Bộ	28,251,000
12	8.0m ² < S ≤ 8.5m ²	Bộ	29,641,000
13	8.5m ² < S ≤ 9.0m ²	Bộ	31,020,000
14	9.0m ² < S ≤ 9.5m ²	Bộ	32,410,000
15	9.5m ² < S ≤ 10.0m ²	Bộ	33,788,000
16	10.0m ² < S ≤ 10.5m ²	Bộ	35,167,000
17	10.5 m ² < S ≤ 11.0m ²	Bộ	36,557,000
18	11.0m ² < S ≤ 11.5m ²	Bộ	37,936,000
19	11.5m ² < S ≤ 12.0m ²	Bộ	39,314,000

STT	DIỆN TÍCH BỘ MÀN (S)	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ (VND)
13	8.5m ² < S ≤ 9.0m ²	Bộ	25,413,000
14	9.0m ² < S ≤ 9.5m ²	Bộ	26,355,000
15	9.5m ² < S ≤ 10.0m ²	Bộ	27,297,000
16	10.0m ² < S ≤ 10.5m ²	Bộ	28,228,000
17	10.5m ² < S ≤ 11.0m ²	Bộ	29,170,000
18	11.0m ² < S ≤ 11.5m ²	Bộ	30,100,000
19	11.5m ² < S ≤ 12.0m ²	Bộ	31,042,000
20	12.0m ² < S ≤ 12.5m ²	Bộ	31,985,000
21	12.5m ² < S ≤ 13.0m ²	Bộ	32,915,000
22	13.0m ² < S ≤ 13.5m ²	Bộ	33,857,000
23	13.5m ² < S ≤ 14.0m ²	Bộ	34,788,000

BẢNG GIÁ BỘ ĐỘNG CƠ & ĐIỀU KHIỂN ZIPSCREEN

MÃ ĐỘNG CƠ	Giá sản phẩm (VND)				
	MA45 Q30015-W	GAPOSA XQ5JX2017	GAPOSA XQ5JX4017	GAPOSA XQ5J2017	GAPOSA XQ5J4017
Giá	4,950,000	11,155,000	12,432,000	8,165,000	9,775,000
Cảm biến vật cản	•	•	•	•	•
Điểm dừng thứ 3	•	•	•	•	•
Tải trọng tối đa	65Kg	35Kg	60Kg	35Kg	60Kg
Rộng tối thiểu	800	800	800	800	800
Điện áp	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz
Momen xoắn	30Nm	20Nm	40Nm	20Nm	40Nm
Tốc độ	15 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút
Điện thông minh	•	•	•	•	•
Điều khiển	MC16-H (lật chớp) MC06 - T6 Kênh (Nút xoay) MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)	GAPOSA 5 Kênh			
Đơn giá	660,000	880,000	638,000	1,714,000	
Thương hiệu	Modero			GAPOSA	
Xuất xứ	Trung Quốc			Italy	

- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Vải Alaska: +24,000vnd/m², Bravo: + 84,000vnd/m², Sunscreen 3N: +136,000 vnd/m², Sunscreen 1N: + 178,000vnd/m².
 - Giá trên là giá bao gồm vải tiêu chuẩn Amazone nhưng chưa bao gồm giá động cơ, điều khiển.
 - Bộ màn có chiều cao dưới 1.5m tính tròn 1.5m.
 - MCV16-W* 16 kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
 - Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.

MÀN H CRISTAL

CRYSTAL SHADES

Với cáp dẫn hướng hai bên, hệ thống màn cuốn Crystal là một giải pháp che nắng trong nhà cũng như ngoài trời cho những công trình có mặt tiền lớn và kiến trúc hiện đại.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

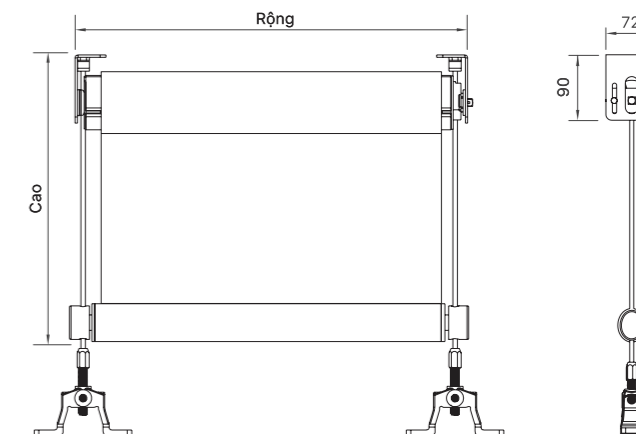
CRYSTAL

SHADES & BLINDS 2025 - 2026 PRICE LIST

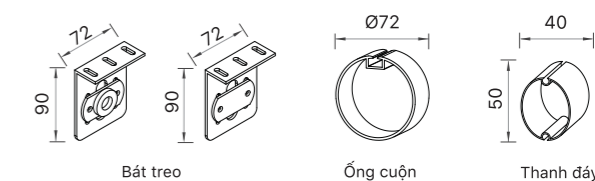


CRYSTAL

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC TỰ ĐỘNG

Diện tích tối đa 16m²
Rộng tối đa 4m
Cao tối đa 4m
(tùy thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Cáp dẫn hướng

MÀU SẮC

Trắng.



BẢNG GIÁ MÀN H CRISTAL

☀️ Cán sáng ☕ Chống cháy 🦠 Kháng khuẩn ⚡ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)	TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
57	SUNSCREEN 1N	SC2711 - SC2713	1,665,000	☀️ ⚡	Hàn Quốc
59	SUNSCREEN 3N	SC2731 - SC2734	1,619,000	☀️ ⚡	Hàn Quốc
61	BARAVO	BV401 - BV406	1,562,000	☀️	Trung Quốc
63	ALASKA	AL501 - AL504	1,493,000	☀️	Trung Quốc
65	AMAZON	AZ601 - AZ606	1,470,000	☀️	Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN H CRISTAL

MÃ ĐỘNG CƠ	MA45 Q30015-W		
Giá	4,950,000		
Cảm biến vật cản	•		
Điểm dừng thứ 3	•		
Tải trọng tối đa	65Kg		
Rộng tối thiểu	800		
Điện áp	230VAC, 50Hz		
Momen xoắn	30Nm		
Tốc độ	15 vòng/phút		
Điện thông minh	•		
Điều khiển	MC16-H (lật chóp)	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)	MCV16 - W*16 Kênh (Lật chóp)
Đơn giá	660,000	880,000	638,000
Thương hiệu	MODERO		
Xuất xứ	Trung Quốc		

- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Bộ màn có diện tích dưới 3m² tính tròn 3m², chiều cao dưới 1.5m tính tròn 1.5m.
 - MCV16-W* 16 kênh (Lật chóp): Điều khiển gắn tường.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
 - Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.

MÀN H SÁO VENETIAN SHADES

Mành sáo, với vẻ đẹp vượt thời gian, nay được Modero phát triển với hệ phụ kiện mới giúp cho việc thao tác vận hành và kiểm soát ánh sáng một cách dễ dàng hơn. Bộ sưu tập đa dạng chất liệu như gỗ Basswood, Marupa, Paulownia, Nhựa PS, Nhôm, cùng màu sắc phong phú mang đến nhiều sự lựa chọn cho các không gian nội thất khác nhau.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

VENETIAN BLINDS



HỆ DÂY ĐAI

KÍCH THƯỚC
Diện tích tối đa 6m²
Rộng tối đa 2.4m
Cao tối đa 3.1m

KÉO TAY

6m²
2.4m
3.1m

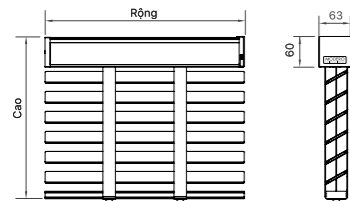
VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Theo chất liệu lá màn
Dây kéo Dây dù

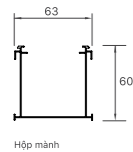
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn



HỆ DÂY THANG

KÍCH THƯỚC
Diện tích tối đa 8m²
Rộng tối đa 2.4m
Cao tối đa 5m

KÉO TAY

8m²
2.4m
5m

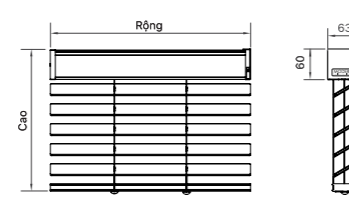
VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Theo chất liệu lá màn
Dây kéo Dây dù

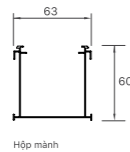
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, trắng.

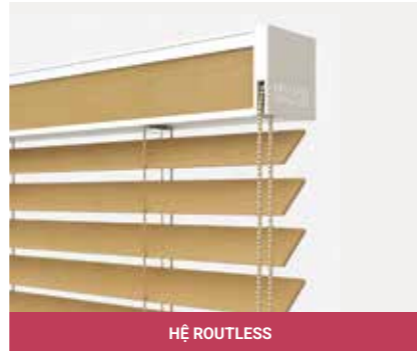
BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn



HỆ ROUTLESS

KÍCH THƯỚC
Diện tích tối đa 8m²
Rộng tối đa 2.4m
Cao tối đa 5m

KÉO TAY

8m²
2.4m
5m

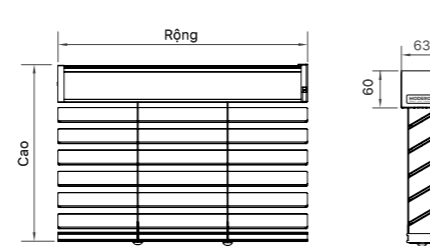
VẬT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Theo chất liệu lá màn
Dây kéo Dây dù

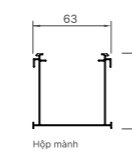
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Hộp màn



HỆ TỰ ĐỘNG VA35

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa 10m²
Rộng tối đa 2.4m
Cao tối đa 5m

TỰ ĐỘNG

10m²
2.4m
5m

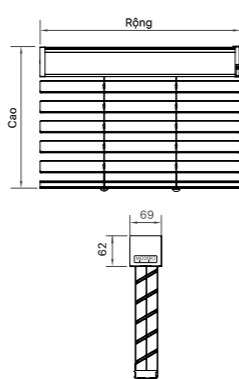
CHẤT LIỆU

Hộp màn Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Theo chất liệu lá màn

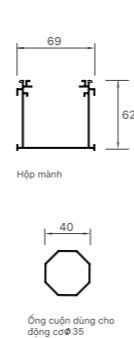
MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



Ống cuộn dùng cho động cơ VA35

BẢNG GIÁ MÀN H SÁO

☉ Cân sáng ☊ Chống cháy ☋ Kháng khuẩn ☌ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)			TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Dây Thang	Dây Đai	Routeless		
05	BASSWOOD	BW1101 - BW1113	1,450,000	1,515,000	1,595,000	☉	Trung Quốc
07	MARUPA	MP2101 - MP2106	2,155,000	2,220,000	2,300,000	☉	Trung Quốc
09	PAULOWNIA	PL3101 - PL3106	1,355,000	1,420,000	1,500,000	☉	Trung Quốc
11	NHỰA PS VÁN GỖ	PS4101 - PS4110	1,310,000	1,375,000	1,455,000	☉	Hàn Quốc
13	AUDI (SOLID)	AU5101 - AU5103 AU5105, AU5106	845,000			☉	Trung Quốc
	AUDI (HOLE)	AU5108, AU5109	880,000				
15	ASTON	AT5201 - AT5205	1,035,000			☉	Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀN H SÁO

MÃ ĐỘNG CƠ	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620
VA35	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000
VA40							
Siêu êm	•	•	•	•	•	•	•
Lật chớp	•	•	•	•	•	•	•
Điểm dừng thứ 3	•	•	•	•	•	•	•
Dry contact	•	•	•	•			
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng tối đa	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg
Rộng tối thiểu	650	650	650	650	700	700	700
ĐK cầm tay	•	•	•	•	•		
ĐK gắn tường	•	•	•	•			
Điện thông minh	•	•	•	•		•	•
HUB Zigbee		1,760,000					
Điều khiển	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)	MC16 - H16 Kênh (Lật chớp)	MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)		GAPOSA 5 Kênh (Lật chớp)		
Đơn giá	880,000	660,000	638,000		1,714,000		
Thương hiệu	MODERO				GAPOSA		
Xuất xứ	Trung Quốc				Italy		

- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Bộ màn có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
 - Phụ thu gia công dạng cửa đặc biệt (vòm, hình thang,...) + 330.000 vnđ/bộ.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
 - Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.

MODERO
Shine your home



MÀNH TỔ ONG

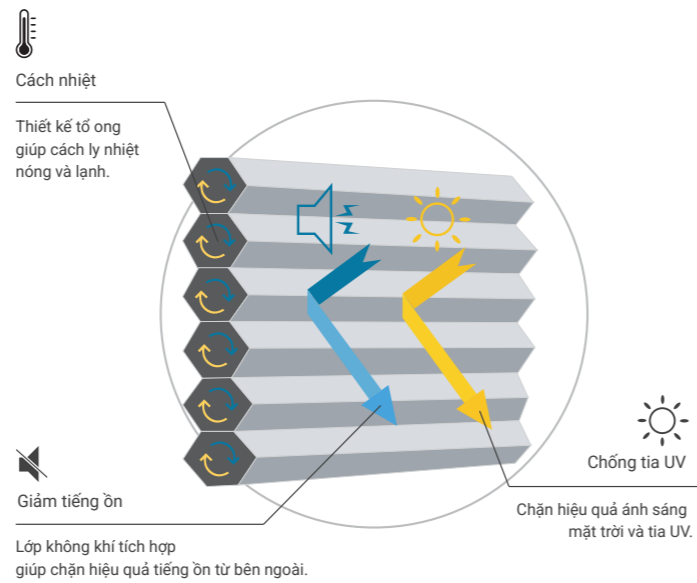
HONEYCOMB SHADES

Chất liệu vải kết cấu dạng tổ ong đem lại khả năng cách nhiệt, tiết kiệm năng lượng cũng như cung cấp khả năng hấp thụ âm tạo sự yên tĩnh cho không gian phòng. Ngoài ra tính tạo hình linh hoạt có thể tùy biến để phù hợp với cả các cửa sổ đặc biệt như: nghiêng, tròn, dạng vòm.

MÀNH TỔ ONG - CELL IN CELL



CẤU TRÚC MÀNH TỔ ONG



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

HONEYCOMB SHADES



HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	CORDLESS	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m ²		6m ²
Rộng tối đa	2.3m	1.5m	2m
Cao tối đa (tùy thuộc vào độ dày vải)	3 - 4m	2m	2.5 - 3m

VẬT LIỆU

Hộp màng
Thanh đáy
Phụ kiện
Dây kéo

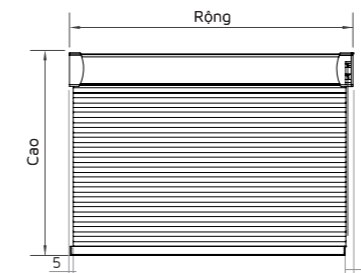
Nhôm sơn tĩnh điện
Nhôm sơn tĩnh điện
Theo màu nhôm
Dây dù

MÀU SẮC

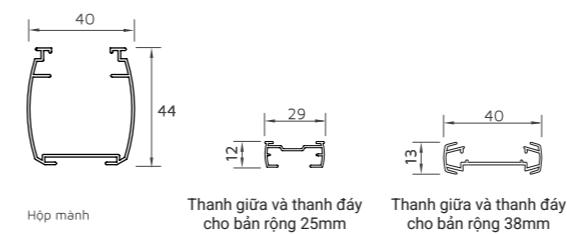
Kem, be, ghi, nâu



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



HỆ TOP-DOWN

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	CORDLESS	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	6m ²		4m ²
Rộng tối đa	2.3m	1.5m	2m
Cao tối đa (tùy thuộc vào độ dày vải)	2 - 3m	2m	2.5m

VẬT LIỆU

Hộp màng
Thanh đáy
Phụ kiện
Dây kéo

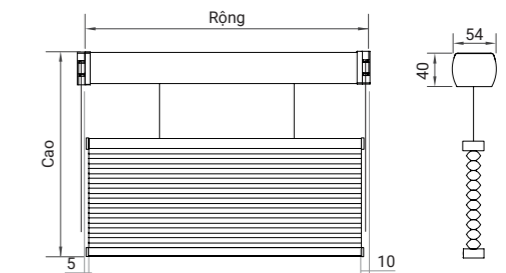
Nhôm sơn tĩnh điện
Nhôm sơn tĩnh điện
Theo màu nhôm
Dây dù

MÀU SẮC

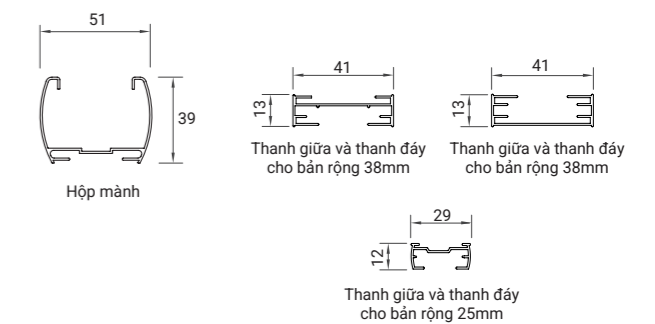
Kem, be, ghi, nâu



BẢN VẼ KỸ THUẬT

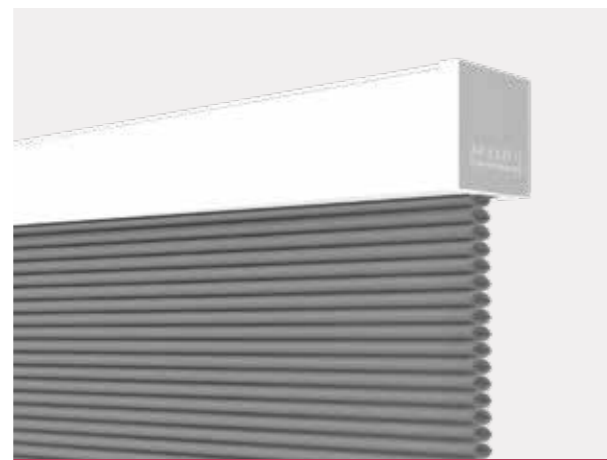


MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ DAY - NIGHT



HỆ TỰ ĐỘNG HA-40

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY	CORDLESS	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	5m ²		3m ²
Rộng tối đa	2m	1.5m	1.5m
Cao tối đa	2 - 3m	2m	2m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

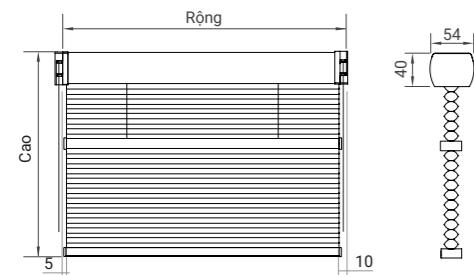
Hộp màng	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

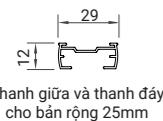
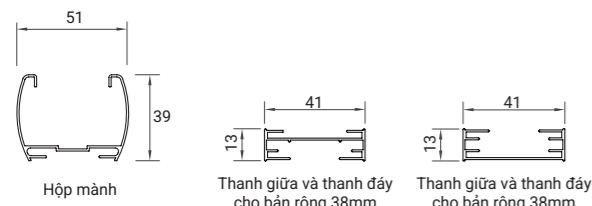
Kem, be, ghi, nâu



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



KÍCH THƯỚC

	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	12m ²
Rộng tối đa	3m
Cao tối đa	5m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

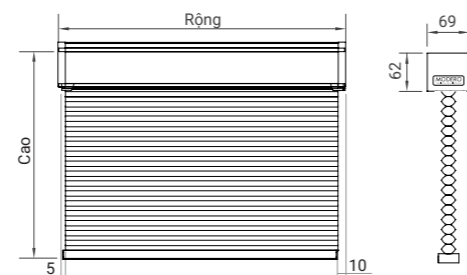
Hộp màng	Nhôm sơn tĩnh điện màu trắng
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

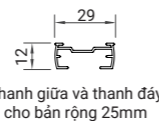
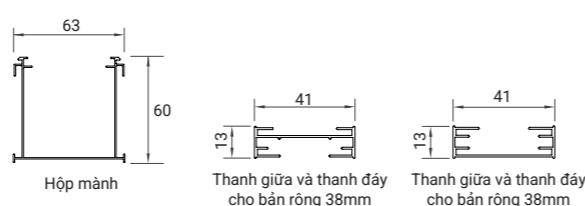
Trắng



BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



BẢNG GIÁ MÀNH TÔ ONG

☉ Cân sáng ☹ Chống cháy ☹ Kháng khuẩn ☹ Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m ²)					TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Standard	Cordless	Top down	Day night	Neo		
19	BOLDA	HC B 9225-01 - HCB 9225-07	1,490,000	1,630,000	1,770,000	3,175,000	1,100,000	☉	Trung Quốc
19	ATLASTIC	HTC 9425-01 - HTC 9425-07	1,195,000	1,335,000	1,475,000		1,450,000		Trung Quốc
19	SCRIPT	HCS 9325-01, HCS 9325-02	1,820,000	1,960,000	2,100,000	-			Trung Quốc
21	HEAVY	HC B 9238-01 - HCB 9238-06	1,470,000	1,610,000	1,750,000	3,145,000		☉	Trung Quốc
21	TESSA	HTC 9438-01 - HTC 9438-06	1,240,000	1,460,000	1,680,000				Hàn Quốc
21	SAMI	HCS 9338-03	1,790,000	1,930,000	2,070,000	-			Trung Quốc
23	MUSEA	HTC 8238-01 - HTC 8238-06	1,020,000	1,240,000	1,460,000	-			Trung Quốc
23	NUVIA	HC B 8138-01 - HCB 8138-06	1,125,000	1,345,000	1,565,000	2,560,000		☉	Trung Quốc
25	VELA	HTC 8838-01 - HTC 8838-03	1,160,000	1,380,000	1,600,000	-			Trung Quốc
25	LIRA	HC B 8338-01 - HCB 8338-03	1,585,000	1,805,000	2,025,000	3,020,000		☉	Trung Quốc
25	LUSTRE	HTC 8538-01 - HTC 8538-03	1,485,000	1,705,000	1,925,000	-			Trung Quốc
27	INFINITY	HC B 8638-01 - HCB 8638-03	1,285,000	1,505,000	1,725,000	2,720,000		☉	Trung Quốc
27	SORA	HC B 8938-01 - HCB 8938-05	2,700,000	2,920,000	3,140,000	4,135,000		☉	Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH TÔ ONG

MÃ ĐỘNG CƠ	MD24 Q0830-R	MD24 Q0830-W	MD24 Q0830-Z	MD30 Q20630-R
Standard	3,080,000	3,410,000	3,850,000	
Day - Night				4,180,000
TDBU				4,180,000
HA40				
Siêu êm	•	•	•	•
Lật chớp	•	•	•	•
Điểm dừng thứ 3	•	•	•	•
Dry contact	•			
Nguồn điện	12V/2A	12V/2A	12V/2A	230VAC
Tải trọng tối đa	3,8Kg	3,8Kg	3,8Kg	7kg
Rộng tối thiểu	500	500	500	600
ĐK cầm tay	•	•	•	•
ĐK gắn tường	•	•	•	•
Điện thông minh	•	•	•	•
HUB Zigbee			1,760,000	
Điều khiển	MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)	MC16 - H16 Kênh (Lật chớp)	MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)	
Đơn giá	880,000	660,000	638,000	
Thương hiệu	MODERO			
Xuất xứ	Trung Quốc			

- GHI CHÚ:**
- Đơn giá đã bao gồm VAT.
 - Bộ màng có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
 - Phụ thu gia công dạng cửa đặc biệt (vòm, hình thang,...) +150.000 VNĐ/bộ.
 - Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalogue.
 - Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.



5. SHIREN

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
FLORA	T462-01 → 03	407.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
LUNA	T898-01 → 06	385.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
MARINA	T1001-01 → 04	374.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
ARENA	T944-01 → 04	374.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
DRAMA	T1361-01 → 05	429.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
CASCATA	T1291-01 → 04	407.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
IRIS	T1267-01 → 04	374.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
SAKURA	T709-01 → 10	385.000	150 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo

6. ELINAN

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
CASANDRA	CASADRA-01, CASADRA-02	869.000	300 cm ±3%		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
BONA	BONA 111-02, BONA 111-06	495.000	320 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
BONA	BONA 106-ECRU, BONA 106-15, BONA 116-6, BONA 116-8	550.000	320 cm	☀️	🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
VOILE	VOILE-17, VOILE F-509	209.000	330 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
VOILE	VOILE 1014, VOILE 1024, VOILE 1027	253.000	330 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
BATISTE	BASTISTE F-634, BASTISTE 1014, BASTISTE 1021	286.000	330 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
SILK	SILK 44-2, SILK 44-4	535.000	320 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
FIRUZE	FIRUZE-3719	374.000	330 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
KONA	5205-CREAM	550.000	300 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
VERY	VERY-02, VERY-36	341.000	330 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
PRAHA	AY-01-1016, AY-01-681/4	550.000	300 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
CHARLESTON	CHARLESTON-684-3, CHARLESTON-V17	418.000	300 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
VALLEY	1033-06, 1033-10	473.000	325 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
SARDUNYA	SARDUNYA-05-WHITE, SARDUNYA-02-ECRU, SARDUNYA-01-DUST, SARDUNYA-1161/4	495.000	330 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
TRENTON	TRENTON-V17, TRENTON-684-3, TRENTON-687-3	385.000	300 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
SULTAN	SULTAN-KREM, SULTAN-EKRU, SULTAN-GRI	506.000	300 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
FANTASY	BRS-2403-201, BRS-2403-KREM, BRS-2403-01	473.000	300 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Thổ Nhĩ Kỳ
EMMA	PLS-1350	506.000	297 cm	🔥	🧺🧼🧴🧺🧺	Hàn Quốc
EMMA	PLS-1140	462.000	290 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Hàn Quốc
SHINE	SHI77	601.000	297 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Hàn Quốc
ROUGH	ROU99	396.000	297 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Hàn Quốc
SQUARE	SQU88	506.000	297 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Hàn Quốc
LUCY	S327	572.000	320 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo
	S815	495.000	320 cm		🧺🧼🧴🧺🧺	Made by Depo

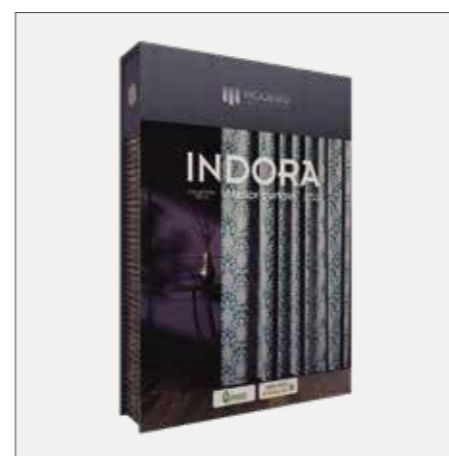
Ghi chú
• Giá trên là giá nguyên vật liệu vải

Ký hiệu	Giải thích
🧺	Không được ủi
🧺	Có thể ủi, nhiệt độ không quá 110 độ C
🧺	Có thể ủi, nhiệt độ không quá 150 độ C
☉	Giặt khô
Ⓟ	Có thể giặt khô với tất cả dung dịch trừ tetrachlorethylen
Ⓡ	Chỉ giặt khô với dung dịch chứa Petroleum
Ⓜ	Cần giặt ướt
🧺	Giặt máy ở 30 độ C
🧺	Giặt máy ở 40 độ C

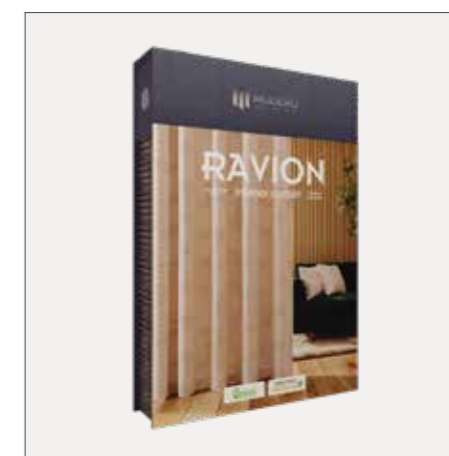
Ký hiệu	Giải thích
⚠️	Có thể dùng thuốc tẩy
⚠️	Không được dùng thuốc tẩy
⚠️	Chỉ được dùng loại nước tẩy chứa chlorine nếu cần
🌡️	Vắt ở chế độ nóng thấp
🧺	Không được sấy khô
☀️	Phơi dưới bóng râm
🧺	Treo đồ lên phơi



1. INDORA



2. RAVION



3. NORVIN



4. MIREON



5. SHIREN



6. ELINAN





ĐỘNG CƠ RÈM VẢI

CURTAIN MOTORIZED SYSTEM

Hệ thống động cơ rèm vải MODERO với chất lượng vượt trội, ổn định và độ ồn thấp là sự trải nghiệm tuyệt vời cho mọi không gian nội thất.

	4m	6m	8m	12m
	50Kg	40Kg	30Kg	20Kg
	40Kg	30Kg	20Kg	—

	4m	6m	8m	12m
	25Kg	20Kg	—	—
	25Kg	20Kg	—	—

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG RÈM VẢI

Giá sản phẩm (VND)









Động cơ	MD50UQ1214-R	MD50UQ1214-W	MD50UQ1214-Z
Giá	3.080.000	3.575.000	3.729.000
Siêu êm	●	●	●
Lập chập	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●
Dry contact	●	●	●
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng max	50Kg	50Kg	50Kg
Rộng tối thiểu	500	430	430
ĐK cầm tay	●	●	●
ĐK gắn tường	●	●	●
Điện thông minh	●	●	●
HUB Zigbee			1.760.000
Thanh ray, bi chiết ly		440.000 mét dài	
Thanh ray, bi định hình		550.000 mét dài	
Phụ kiện		550.000	
Điều khiển	MC16-H 16 Kênh (Lật chập)	MCC16-W* 16 Kênh (Lật chập)	
Đơn giá		660.000	638.000
Thương hiệu		MODERO	
Xuất xứ		Trung Quốc	

Ghi chú

- MCC16-W* 16 Kênh (Lật chập): Điều khiển gắn tường.












THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ MD25LQ1130-R	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.1 Nm	20/25/30 vòng/ phút	5V/2A USB Charger & Solar Panel		9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD25LQ1130-Z	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.1 Nm	20/25/30 vòng/ phút	5V/2A USB Charger & Solar Panel		9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD25LQ1130-M	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.1 Nm	20/25/30 vòng/ phút	5V/2A USB Charger & Solar Panel		9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD35UQ5025-R	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	5 Nm	15/20/25 vòng/ phút	AC 100~240V		60 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD35UQ5025-Z	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	5 Nm	15/20/25 vòng/ phút	AC 100~240V		60 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MA35Q6028-R	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	6 Nm	28 vòng/ phút	AC 220V, 50Hz		146 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MA35Q6028-W	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	6 Nm	28 vòng/ phút	AC 220V, 50Hz		146 W	35 mm		Trung Quốc
 Động cơ MA45Q30015-W	●	●	●		Mành cuốn Mành Zipscreen Mành Crystal	30 Nm	15 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		188 W	45 mm		Trung Quốc

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ MD24Q0830-R	●	●	●	●	Mành roman Mành tổ ong	0.8 Nm	20/30/40 vòng/ phút	12V/2A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD24Q0830-W	●	●	●		Mành roman Mành tổ ong	0.8 Nm	20/30/40 vòng/ phút	12V/2A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD24Q0830-Z	●	●	●		Mành roman Mành tổ ong	0.8 Nm	20/30/40 vòng/ phút	12V/2A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	9.6 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD30Q20630-R	●	●	●	●	Mành tổ ong	0.6 Nm *2	20/30/40 vòng/ phút	12V/3A Adapter	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	24 W	25 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD50UQ1214-R	●	●	●	●	Rèm vải	1.2 Nm	12/14/16 vòng/ phút	AC 100~240V		24 W	50 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD50UQ1214-W	●	●	●		Rèm vải	1.2 Nm	12/14/16 vòng/ phút	AC 100~240V		24 W	50 mm		Trung Quốc
 Động cơ MD50UQ1214-Z	●	●	●		Rèm vải	1.2 Nm	12/14/16 vòng/ phút	AC 100~240V		24 W	50 mm		Trung Quốc

THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ GAPOSA - XS4EX620	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XS4E620	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XS4P620	●	●	●		Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XSDC3EX128*	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	1.5 Nm	28 vòng/ phút	DC 24V	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	22 W	25 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XSDC3DX228*	●	●	●	●	Mành cầu vồng Mành cầu vồng roman Mành ngang Mành Avalon Roman Mành cuốn	2 Nm	28 vòng/ phút	DC 24V	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	25 W	28 mm		Italy

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng thứ 3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
 Động cơ GAPOSA - XQ5J2017			●		Zipscreen	20 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		184 W	45 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XQ5JX2017			●		Zipscreen	20 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		184 W	45 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XQ5JX4017			●		Zipscreen	40 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		322 W	45 mm		Italy
 Động cơ GAPOSA - XQ5J4017			●		Zipscreen	40 Nm	17 vòng/ phút	AC 230V, 50Hz		322 W	45 mm		Italy

